

## **Tổng quan Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN (ASCC)**

---

### **1. Quá trình hình thành ý tưởng Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN**

Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC) là một trong ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN, với mục tiêu xây dựng một cộng đồng các dân tộc ASEAN hài hòa, đoàn kết, sống đùm bọc và chia sẻ, hướng tới người dân, chăm lo cho thể chất, phúc lợi, môi trường sống ngày càng tốt hơn của người dân, và tạo dựng một bản sắc chung của khu vực.

Ý tưởng về Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN nói riêng trong tổng thể Cộng đồng ASEAN nói chung được khởi nguồn từ văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020, thông qua tại Hội nghị Cấp cao ASEAN không chính thức lần thứ 2, tháng 12/2007. Tầm nhìn 2020 hình dung về một cộng đồng ASEAN với nhận thức rõ về các mối quan hệ lịch sử, di sản văn hoá, gắn bó với nhau bởi bản sắc khu vực chung (**tôn trọng văn hóa của từng nước, đảm bảo nguyên tắc thống nhất trong đa dạng**); gắn kết về xã hội và đùm bọc lẫn nhau, trong đó nghèo đói, suy dinh dưỡng không còn là vấn đề lớn; gia đình, đơn vị cơ bản của xã hội, quan tâm chăm sóc các thành viên của mình, đặc biệt là trẻ em, thanh niên, phụ nữ và người già; những người yếu thế, người khuyết tật được quan tâm đặc biệt; công bằng xã hội được đề cao; một Đông Nam Á không có ma túy; có khả năng cạnh tranh cao về công nghệ; một ASEAN xanh và sạch; một khu vực Đông Nam Á có khả năng ứng phó tốt hơn với các vấn đề mang tính khu vực như suy thoái và ô nhiễm môi trường, buôn bán ma túy, phụ nữ, trẻ em và các loại tội phạm xuyên quốc gia khác; một cộng đồng có sự tham gia rộng rãi hơn của người dân, nơi phẩm giá và phúc lợi của con người được đề cao, vì lợi ích chung của cộng đồng v.v.

Quyết định chính thức của ASEAN về xây dựng Cộng đồng được đưa ra tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 9 tại Bali, In-đô-nê-xi-a, tháng 10/2003, thể hiện trong Tuyên bố Hoà hợp ASEAN II (hay còn gọi là Tuyên bố Ba-li II). Theo đó, ASEAN nhất trí hướng đến mục tiêu hình thành một cộng đồng ASEAN liên kết, tự cường vào năm 2020 với 3 trụ cột chính là hợp tác chính trị - an ninh (Cộng đồng an ninh ASEAN – ASC), hợp tác kinh tế (Cộng đồng Kinh tế ASEAN – AEC) và hợp tác văn hoá xã hội (Cộng đồng Văn hoá Xã hội ASEAN – ASCC). Trụ cột thứ ba, Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN-ASCC, được xem như **chân kiềng quan trọng, gắn kết và hỗ trợ cho 2 trụ cột ban đầu**, tập trung nhiều hơn vào khía cạnh hợp tác nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Tuyên bố Hoà hợp ASEAN II nêu những mục tiêu chính của Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN gồm:

- Thực hiện mục tiêu nêu trong Tầm nhìn 2020 về xây dựng một cộng đồng các xã hội đùm bọc lẫn nhau;
- Hợp tác trong lĩnh vực phát triển xã hội nhằm nâng cao đời sống của các nhóm người có hoàn cảnh bất lợi, người dân ở nông thôn; khuyến khích sự tham gia tích cực của các tầng lớp xã hội, đặc biệt là phụ nữ, thanh niên và các cộng đồng địa phương;
- Đảm bảo để những người lao động trong khu vực được chuẩn bị sẵn sàng và được hưởng lợi từ tiến trình liên kết kinh tế khu vực, thông qua việc đầu tư thêm nguồn lực cho giáo dục tiểu học và cao đẳng, đào tạo, phát triển khoa học và công nghệ, tạo công ăn việc làm và được đảm bảo về mặt xã hội;
- Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực y tế, bao gồm cả việc phòng, chống các bệnh truyền nhiễm như HIV/AIDS và SARS và ủng hộ các nỗ lực khu vực để người dân có thể tiếp cận nhiều hơn đối với các loại thuốc thông thường;
- Bồi dưỡng nhân tài, thúc đẩy giao lưu giữa các học giả, văn nghệ sĩ, những người làm trong ngành truyền thông để bảo tồn và nâng cao giá trị của các di sản văn hoá đa dạng, đồng thời xây dựng bản sắc khu vực, nhận thức của người dân về ASEAN;
- Tăng cường hợp tác để giải quyết những vấn đề liên quan tới tăng trưởng dân số, thất nghiệp, môi trường xuống cấp và ô nhiễm xuyên biên giới, quản lý thiên tai.

Để cụ thể hóa các mục tiêu đề ra trong Tuyên bố Bali II, tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 10, Viên-chăn, Lào, tháng 11/2004, các nhà Lãnh đạo ASEAN đã thông qua Kế hoạch hành động Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN (ASCC POA), tập trung vào các mục tiêu cụ thể nằm dưới 4 thành tố chính gồm: i) xây dựng cộng đồng các xã hội đùm bọc lẫn nhau; ii) Quản lý tác động xã hội của liên kết kinh tế; iii) Nâng cao tính bền vững của môi trường và iv) Tăng cường các nền tảng cho sự gắn kết xã hội trong khu vực. Cũng tại Hội nghị này, các Nhà lãnh đạo đã thông qua Chương trình hành động Viên-Chăn (VAP) bao gồm các hoạt động nhằm triển khai xây dựng 3 trụ cột Cộng đồng ASEAN. Về ASCC, VAP nêu các hoạt động dưới 4 thành tố chính gồm: i) Tạo dựng cộng đồng các xã hội đùm bọc; ii) Giải quyết những tác động xã hội của hội nhập kinh tế; iii) Phát triển môi trường bền vững; iv) Nâng cao nhận thức và bản sắc ASEAN, tương ứng với những nội dung ưu tiên đề ra trong ASCC POA.

Để đẩy nhanh các nỗ lực thực hiện mục tiêu hình thành Cộng đồng ASEAN, Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 12 tại Cebu, Phi-líp-pin, tháng 1/2007 đã quyết định rút ngắn thời hạn hình thành Cộng đồng từ 2020 xuống 2015. Tiếp theo đó, tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 13, Xinh-ga-po, tháng 11/2007, các nước ASEAN đã quyết định soạn thảo Kế hoạch tổng thể (Blueprints) cho trụ cột Cộng đồng Chính trị-An ninh và Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN, tiếp nối

Chương trình hành động Viên-chăn (VAP), thực hiện cho giai đoạn 2009-2015. Trước đó, Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Kinh tế ASEAN đã được thông qua tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 13, Cebu, Phi-líp-pin, tháng 1/2007. Kế hoạch tổng thể Cộng đồng VHXH ASEAN được xây dựng trên cơ sở kế tục Chương trình Hành động Viên-chăn (VAP) và dựa trên các mục tiêu đề ra trong Tầm nhìn ASEAN 2020, Tuyên bố Hòa hợp ASEAN II, và Kế hoạch hành động xây dựng Cộng đồng VHXH ASEAN (ASCC POA).

Tại Hội nghị Cấp cao ASEAN 14 (Cha-Am, 1/3/2009), các Nhà Lãnh đạo ASEAN đã thông qua Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN, thực hiện từ 2009-2015, bao gồm các Kế hoạch Tổng thể xây dựng Cộng đồng An ninh-Chính trị ASEAN, Cộng đồng Kinh tế ASEAN và Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN và Kế hoạch Công tác IAI giai đoạn II.

## **2. Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN**

Kế hoạch tổng thể (KHTT) ASCC khẳng định lại mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN là xây dựng một Cộng đồng ASEAN lấy người dân làm trung tâm và có trách nhiệm xã hội nhằm đạt được tình đoàn kết và thống nhất bền lâu giữa các quốc gia và người dân ASEAN thông qua việc tạo dựng một bản sắc chung và một xã hội chia sẻ, đùm bọc, hoà thuận và rộng mở nơi cuộc sống, mức sống và phúc lợi của người dân được nâng cao.

KHTT ASCC tập trung vào 6 nội dung chính: (a) Phát triển con người; (b) Phúc lợi xã hội và bảo vệ; (c) Công bằng xã hội và các quyền; (d) Đảm bảo môi trường bền vững; (e) Xây dựng bản sắc ASEAN; và (f) Thu hẹp khoảng cách phát triển. Dưới mỗi nội dung này là các thành tố và hoạt động hợp tác cụ thể để triển khai, bao gồm:

**A. Phát triển con người:** ASEAN sẽ nâng cao cuộc sống và đời sống của người dân ASEAN thông qua tạo cách tiếp cận đồng đều đối với các cơ hội phát triển con người, thúc đẩy và đầu tư vào giáo dục và học tập suốt đời, đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao năng lực, khuyến khích đổi mới và tinh thần doanh nghiệp, thúc đẩy sử dụng tiếng Anh, Công nghệ Thông tin và khoa học và công nghệ ứng dụng trong các hoạt động phát triển kinh tế-xã hội.

Dưới nội dung này có 7 thành tố hợp tác gồm: A.1 Thúc đẩy và ưu tiên giáo dục; A.2 Đầu tư phát triển nguồn nhân lực; A.3 Thúc đẩy việc làm bền vững; A.4 Phát triển Công nghệ thông tin và truyền thông; A.5 Hỗ trợ tiếp cận Khoa học công nghệ ứng dụng; A.6 Tăng cường các kỹ năng doanh nhân cho phụ nữ, thanh niên, người già và người khuyết tật; A.7 Xây dựng năng lực xã hội dân sự. Tổng cộng có 60 hoạt động cụ thể được xác định trong nội dung này.

B. Phúc lợi xã hội và Bảo vệ: ASEAN cam kết nâng cao mức sống và điều kiện sống của người dân ASEAN thông qua xoá giảm đói nghèo, bảo đảm phúc lợi và bảo hiểm xã hội, xây dựng một môi trường an toàn, tin cậy và không ma túy, nâng cao khả năng bền vững trước thảm hoạ và giải quyết những mối quan tâm về y tế.

Dưới nội dung này có 7 thành tố hợp tác gồm: B.1 Giảm nghèo; B.2 Mạng an sinh xã hội và bảo vệ khỏi các tác động tiêu cực của hội nhập và toàn cầu hóa; B.3 Tăng cường an ninh và an toàn lương thực; B.4 Tiếp cận y tế và thúc đẩy lối sống lành mạnh; B.5 Nâng cao khả năng kiểm soát các bệnh truyền nhiễm; B.6 Đảm bảo một ASEAN không có ma túy; B.7 Xây dựng các quốc gia có năng lực ứng phó thiên tai và các cộng đồng an toàn hơn.

Tổng cộng có 94 hoạt động cụ thể được xác định trong nội dung này.

C. Quyền và Bình đẳng Xã hội: ASEAN cam kết thúc đẩy bình đẳng xã hội và lồng ghép quyền của người dân vào chính sách của mình và mọi mặt của đời sống, bao gồm quyền và phúc lợi của các nhóm bị thiệt thòi, dễ bị tổn thương và bị gạt ra ngoài lề xã hội như phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và lao động nhập cư.

Dưới nội dung này có 3 thành tố hợp tác gồm: C.1 Thúc đẩy và bảo vệ quyền và phúc lợi của phụ nữ, trẻ em, người già và người khuyết tật; C.2 Bảo vệ và thúc đẩy quyền của lao động di cư; C.3 Thúc đẩy trách nhiệm Xã hội của doanh nghiệp.

base

Tổng cộng có 28 hoạt động cụ thể được xác định trong nội dung này.

D. Bảo đảm Môi trường bền vững: ASEAN hướng tới phát triển bền vững cũng như đảm bảo môi trường xanh và trong lành bằng cách bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, cơ sở phát triển kinh tế, xã hội bao gồm quản lý và bảo tồn bền vững dầu mỏ, nguồn nước, khoáng sản, năng lượng, đa dạng sinh học, rừng, các tài nguyên biển và ven bờ cũng như thúc đẩy việc đảm bảo chất lượng nguồn nước và không khí cho khu vực ASEAN. ASEAN sẽ tích cực tham gia vào các nỗ lực toàn cầu nhằm giải quyết những thách thức môi trường toàn cầu trong đó có biến đổi khí hậu, bảo vệ tầng ô-zôn cũng như phát triển và ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường vì nhu cầu bảo vệ môi trường bền vững.

Dưới nội dung này có 10 thành tố hợp tác gồm: D.1 Giải quyết các vấn đề môi trường toàn cầu; D.2 Quản lý và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường xuyên biên giới; D.3 Thúc đẩy phát triển bền vững thông qua giáo dục môi trường và sự tham gia của công chúng; D.4 Thúc đẩy công nghệ thân thiện với môi trường; D.5 Thúc đẩy chất lượng sống ở các thành phố/đô thị ASEAN; D.6 Hòa hợp các chính sách và cơ sở dữ liệu về môi trường; D.7 Thúc đẩy việc sử dụng bền vững môi trường ven biển và biển; D.8 Thúc đẩy quản lý bền vững các nguồn tài nguyên thiên

nhiên và đa dạng sinh học; D. 9 Thúc đẩy các nguồn nước ngọt bền vững; D.10 Ứng phó với biến đổi khí hậu và giải quyết hậu quả của nó; D. 11 Thúc đẩy quản lý rừng bền vững. Tổng cộng có 57 hoạt động cụ thể được xác định cho nội dung này.

E. Tạo dựng Bản sắc ASEAN: Bản sắc ASEAN là cơ sở của lợi ích khu vực Đông Nam Á. Đây là nhân cách, chuẩn mực, giá trị và tín ngưỡng chung của chúng ta. ASEAN sẽ lồng ghép và nâng cao hơn nữa nhận thức về ASEAN và giá trị chung theo tinh thần thống nhất trong đa dạng ở mọi tầng lớp xã hội.

Dưới nội dung này có 4 thành tố hợp tác gồm: E.1 Thúc đẩy nhận thức ASEAN và ý thức cộng đồng; E.2 Bảo tồn và thúc đẩy di sản văn hóa ASEAN; E.3 Thúc đẩy sự sáng tạo văn hóa và công nghiệp văn hóa; E.4 Gắn kết cộng đồng. Tổng cộng có 50 hoạt động cụ thể được xác định cho nội dung này.

F. Thu hẹp khoảng cách phát triển: Thu hẹp khoảng cách phát triển đặc biệt trong khía cạnh xã hội của phát triển giữa ASEAN-6 và các nước Cam-pu-chia, Lào, Mi-an-ma và Việt Nam và trong ASEAN nơi một số nhóm biệt lập sống dưới mức phát triển vẫn còn tồn tại. Dưới nội dung này có 8 hoạt động cụ thể được xác định.

- Việc triển khai thực hiện KHTT ASCC sẽ do Hội đồng Cộng đồng VHXH ASEAN chịu trách nhiệm điều phối, theo dõi chung; các cơ quan Bộ trưởng chuyên ngành ASEAN sẽ phụ trách việc thực hiện các mục tiêu và hoạt động liên quan đến lĩnh vực của mình.

- Để đảm bảo triển khai hiệu quả KHTT ASCC, các biện pháp như lồng ghép các chiến lược, mục tiêu và hoạt động của KHTT ASCC vào chương trình phát triển quốc gia của các nước thành viên; huy động sự tham gia hỗ trợ của các bên Đối thoại, khu vực tư nhân, các tổ chức xã hội dân sự và các tổ chức có liên quan...

- KHTT ASCC cũng đề ra kế hoạch huy động nguồn lực từ các quốc gia thành viên, các Đối tác, các tổ chức khu vực và quốc tế, đặc biệt là ADB, Ngân hàng Thế giới/IFC, Liên Hợp Quốc, khu vực tư nhân.

- Một chiến lược truyền thông tổng thể cũng sẽ được xây dựng để giúp nâng cao nhận thức của công chúng về Cộng đồng VHXH ASEAN, cung cấp thông tin về tiến triển của cộng đồng tới người dân cũng như huy động sự tham gia của các thành phần xã hội trong tiến trình này. Theo đó, Kế hoạch truyền thông Cộng đồng VHXH ASEAN đã được xây dựng và thông qua tại Hội nghị Hội đồng Cộng đồng VHXH ASEAN lần thứ 3 (Hà Nội, tháng 4/2010).

KHTT ASCC hiện đang được triển khai theo các kênh chuyên ngành của

ASEAN, theo báo cáo của Ban Thư ký ASEAN, hiện chỉ còn 9 hoạt động chưa xác định được cơ quan đầu mối cụ thể để triển khai. Ban Thư ký ASEAN cùng các cơ quan chuyên ngành trong trụ cột VHXH đã xây dựng bảng chấm điểm (Scorecard) và hệ thống giám sát triển khai để tiến hành theo dõi, đánh giá định kỳ việc triển khai KHTT ASCC.

Tạo  
Cập nhật 28-02-2014

bởi aseanvietnam

### ***Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC) và sự tham gia của Việt Nam***

Ngày cập nhật: 15-12-2015



*Tổng Thư ký ASEAN Lê Lương Minh cùng các Bộ trưởng, Trưởng đoàn phụ trách trụ cột Văn hóa - Xã hội của 10 nước ASEAN tại Hội nghị Hội đồng Cộng đồng Văn hóa – Xã hội lần thứ 14*

**Trong văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020 được thông qua tại Hội nghị Cấp cao ASEAN không chính thức lần thứ hai vào tháng 12 năm 2007, đã có đề cập đến ý tưởng về Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN nói riêng trong tổng thể Cộng đồng ASEAN nói chung. Cổng Thông tin điện tử Bộ xin đăng tải toàn văn bài viết của Thứ trưởng Đào Hồng Lan về Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC) và sự tham gia của Việt Nam.**

**Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN**

Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN là một trong ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN, với mục tiêu góp phần xây dựng một Cộng đồng ASEAN “cam kết nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân thông qua các hoạt động hợp tác hướng tới con người, xây dựng một cộng đồng ASEAN hướng vào người dân, lấy người dân làm trung tâm và có trách nhiệm xã hội nhằm đạt được tình đoàn kết và thống nhất lâu bền giữa các quốc gia và người dân ASEAN thông qua việc tạo dựng một bản sắc chung và một xã hội chia sẻ, đùm bọc, hoà thuận và rộng mở, nơi cuộc sống và phúc lợi của người dân được nâng cao”. Cộng đồng Văn hóa – Xã hội tập trung nhiều vào khía cạnh con người, vào những nội dung thiết thực với cuộc sống của toàn thể người dân trong khu vực. Việc đẩy mạnh xây dựng Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN sẽ thúc đẩy sự gắn kết người dân giữa các quốc gia, khuyến khích người dân tham gia vào tiến trình xây dựng Cộng đồng; đồng thời hỗ trợ tích cực cho việc xây dựng hai trụ cột còn lại.

Nhằm thực hiện mục tiêu của Cộng đồng, các nhà Lãnh đạo ASEAN đã phê duyệt Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN giai đoạn 2009-2015 với 40 hợp phần, 339 dòng hành động cụ thể được triển khai trên 6 lĩnh vực trọng tâm bao gồm: phát triển con người; phúc lợi và bảo hiểm xã hội; bình đẳng xã hội và các quyền; bảo đảm bền vững về môi trường; xây dựng bản sắc ASEAN và thu hẹp khoảng cách phát triển. Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN giai đoạn 2009-2015 đã được các nước thực hiện một cách tích cực và có trách nhiệm. Mặc dù có nhiều thách thức liên quan đến việc thực hiện ở cấp khu vực và cấp quốc gia nhưng với những nỗ lực chung của ASEAN và các nước thành viên ASEAN, 99% các dòng hành động đã được giải quyết thông qua việc tiến hành các hoạt động của các cơ quan chuyên ngành ASEAN.

Báo cáo đánh giá việc thực hiện Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN giai đoạn 2009-2015 đã chỉ ra những kết quả phát triển quan trọng của Cộng đồng, góp phần thúc đẩy sự thay đổi xã hội trong khu vực, cụ thể như: hợp tác khu vực được tăng cường; giảm đáng kể tình trạng nghèo cùng cực ở một số nước thành viên ASEAN (AMS); cải thiện sức khỏe và giáo dục; gia tăng chất lượng lực lượng lao động đáp ứng nhu cầu lao động khu vực và toàn cầu; phát triển cơ sở hạ tầng và phát triển các phong cách sống tích cực. Tuy nhiên, đói nghèo, dịch bệnh, thiếu tiếp cận trường học, thảm họa thiên tai, ô nhiễm môi trường vẫn đang là những thách thức lớn của Cộng đồng các nước thành viên ASEAN. Do đó, vẫn còn cần phải làm nhiều việc hơn nữa để bảo đảm những lợi ích và kết quả của sự tiến bộ, cần phải tìm các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu trong việc xây dựng một ASEAN bền vững, tự cường. Hướng tới một Cộng đồng ASEAN nói chung và Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN

nói riêng sẽ được thành lập vào ngày 31/12/2015, Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025 đã được xây dựng và hoàn thiện để trình lên các nhà Lãnh đạo Cấp cao ASEAN thông qua tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 27 tại Cua-laLampơ vào ngày 22/11/2015. Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN đến năm 2025 tiếp tục khẳng định “trọng tâm của Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN là cam kết nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân thông qua các hoạt động hợp tác hướng vào người dân, thân thiện với môi trường và hướng tới thúc đẩy phát triển bền vững”. Nội dung của Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN đến năm 2025 cơ bản dựa trên Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN giai đoạn 2009-2015 với các đặc điểm, thành tố gắn kết và mang lại lợi ích cho người dân, hòa nhập, bền vững, tự cường và năng động.

Việc thực hiện Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN đến năm 2025 sẽ được triển khai bởi các cơ quan chuyên ngành thuộc Cộng đồng trong khi Hội đồng Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN sẽ chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện, với sự hỗ trợ của Hội nghị các quan chức cấp cao (SOCA) và các cơ quan chuyên ngành. Việc rà soát và đánh giá thực hiện Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN đến năm 2025 sẽ tận dụng hệ thống giám sát, đánh giá hiện hành, bao gồm hệ thống giám sát và Biểu đánh giá (ASCC scorecard).

### **Sự tham gia của Việt Nam**

Trải qua hai thập kỷ gia nhập ASEAN, Việt Nam đã và đang thực hiện đầy đủ, có trách nhiệm nghĩa vụ của mình, góp phần quan trọng vào sự phát triển và thành công của ASEAN. Điều đó được thể hiện ở việc tham gia sâu, rộng và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực hợp tác của ASEAN, trong đó, các hoạt động hợp tác trong trụ cột Cộng đồng - Văn hoá Xã hội nói chung, trong lĩnh vực lao động và xã hội nói riêng đã đạt được kết quả, thành công đáng kể và hứa hẹn những triển vọng tốt đẹp trong tương lai.

### **Nỗ lực xây dựng Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN**

Thúc đẩy xây dựng, hoàn thiện các văn kiện định hướng cho việc thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN. Trong năm Chủ tịch ASEAN 2010, Việt Nam đã đưa ra sáng kiến, chủ trì xây dựng và trình các nhà Lãnh đạo Cấp cao ASEAN thông qua hai văn kiện quan trọng của Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN là Tuyên bố Hà Nội về Phúc lợi và Phát triển cho phụ nữ và trẻ em ASEAN và Tuyên bố của Lãnh đạo cấp cao ASEAN về Phát triển nguồn nhân lực và kỹ năng nghề cho phục hồi kinh tế và phát triển bền vững. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đã đưa ra sáng kiến và cùng các nước

ASEAN nỗ lực xây dựng các Tuyên bố khác như: Tuyên bố ASEAN về Tăng cường an sinh xã hội; Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và xóa bỏ bạo lực đối với trẻ em trong ASEAN; Tuyên bố Bandar Seri Begawan về Thanh niên tình nguyện và Doanh nhân trẻ; Tuyên bố ASEAN về tăng cường hợp tác trong quản lý thảm họa. Các Tuyên bố này đều được thông qua vào năm 2013. Đây là các văn kiện quan trọng, định hướng hoạt động cũng như thúc đẩy quá trình xây dựng một Cộng đồng ASEAN vào năm 2015. Tích cực triển khai thực hiện các sáng kiến khu vực và Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN giai đoạn 2009-2015. Việt Nam được đánh giá là một thành viên có nhiều cố gắng trong việc lồng ghép thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN giai đoạn 2009-2015 vào các chương trình, dự án quốc gia và đã đạt được nhiều tiến bộ đáng kể trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, môi trường, khoa học và công nghệ. Năm 2013, Việt Nam không chỉ tham gia tích cực vào nhóm công tác về Đánh giá giữa kỳ việc thực hiện Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN cấp khu vực mà còn đánh giá thành công việc thực hiện ở cấp quốc gia. Trong giai đoạn 2014-2015, Việt Nam đã tham gia tích cực vào nhóm Công tác đặc trách cấp cao của Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN nhằm thực hiện các khuyến nghị của Báo cáo đánh giá giữa kỳ Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN giai đoạn 2011-2015, xây dựng Tầm nhìn đến năm 2025 và Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN đến năm 2025 để trình các nhà Lãnh đạo Cấp cao ASEAN thông qua. Đặc biệt, Việt Nam cũng đang xây dựng Đề án Thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN đến năm 2025, trong đó, các Bộ, ngành liên quan sẽ tích cực rà soát và chủ động lồng ghép các hoạt động được đề ra trong Kế hoạch tổng thể của Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN đến năm 2025 vào chương trình, chiến lược của mình nhằm kết nối chặt chẽ việc thực hiện ở cấp khu vực với nỗ lực của cấp quốc gia trong giai đoạn 2016-2025.

Nỗ lực của Việt Nam trong việc đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thành viên và thúc đẩy hợp tác chuyên ngành thông qua việc tổ chức thành công các sự kiện quan trọng cấp Bộ trưởng thuộc Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN. Điển hình như: tổ chức thành công Hội nghị Hội đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN lần thứ ba vào tháng 4 năm 2010 và lần thứ năm vào tháng 8 năm 2010; Hội nghị Bộ trưởng Thanh niên ASEAN lần thứ bảy năm 2011; Hội nghị Bộ trưởng Văn hóa và Nghệ thuật ASEAN lần thứ sáu cùng các sự kiện văn hóa, nghệ thuật liên quan vào tháng 4 năm 2014; Hội nghị Bộ trưởng Y tế ASEAN lần thứ 12 vào tháng 9 năm 2014; Hội thi tay nghề ASEAN vào tháng 10 năm 2014; Hội nghị Bộ trưởng Môi trường ASEAN lần thứ 13 và các sự kiện liên quan vào tháng 10 năm 2015.

**Hợp tác về lao động, phúc lợi xã hội và phụ nữ, trẻ em là những lĩnh vực ưu tiên của Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN đã được Việt Nam tích cực thực hiện**  
Trong khuôn khổ hợp tác về lao động, Việt Nam đã có những đóng góp tích cực, hiệu quả ngay từ khi mới tham gia thông qua việc xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động cũng như chủ trì tổ chức các sự kiện có liên quan theo nghĩa vụ thành viên. Các sự kiện nổi bật mà Việt Nam đã đăng cai tổ chức thành công như Hội nghị Bộ trưởng Lao động ASEAN (ALMM) lần thứ 12 năm 1998 và lần thứ 21 năm 2010; Hội thi tay nghề ASEAN lần thứ 5 năm 2004 và lần thứ 10 năm 2014, Hội nghị phát triển nguồn nhân lực lần thứ 2 vào tháng 5 năm 2010.

Việt Nam đã và đang có nhiều nỗ lực cùng các nước ASEAN thúc đẩy mở rộng thị trường lao động trong các nước ASEAN; tăng cường công nhận tay nghề giữa các nước ASEAN; phối hợp với các nước ASEAN xây dựng và triển khai thực hiện “Chương trình công tác của các Bộ trưởng Lao động ASEAN giai đoạn 2010-2015”; thúc đẩy và bảo vệ quyền của người lao động di cư, góp phần quan trọng cho sự phát triển chung của cộng đồng.

Hợp tác ASEAN trong lĩnh vực phúc lợi xã hội được thực hiện trong khuôn khổ Hội nghị Bộ trưởng ASEAN phụ trách về Phúc lợi xã hội và Phát triển (AMMSWD) cũng được Việt Nam chú trọng triển khai. Với việc tổ chức thành công Hội nghị AMMSWD lần thứ 6 tại Việt Nam năm 2007 và đảm nhiệm vai trò Chủ tịch AMSWD giai đoạn 2007-2010; tổ chức thành công Hội nghị Quan chức cao cấp về phúc lợi xã hội và phát triển (SOMSWD) lần thứ 8 năm 2012. Việt Nam đã phát huy vai trò của mình trong việc lồng ghép các ưu tiên, sáng kiến của Việt Nam về thúc đẩy an sinh xã hội, dịch vụ xã hội cho các nhóm yếu thế, phát triển nghề công tác xã hội trong các kế hoạch hoạt động, ưu tiên chung của khu vực.

Trong lĩnh vực hợp tác, bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em ASEAN, Việt Nam là một trong những nước có nhiều hoạt động, sự kiện nổi bật, qua đó khẳng định tính chủ động, tích cực của một thành viên trong ASEAN với các hoạt động nổi bật như: có sáng kiến thành lập, tham gia và thúc đẩy hoạt động của Ủy ban Bảo vệ và thúc đẩy quyền của phụ nữ và trẻ em ASEAN (ACWC); triển khai các dự án trong khuôn khổ Kế hoạch công tác của Ủy ban về phụ nữ ASEAN (ACW) giai đoạn 2011-2015 mà Việt Nam là đầu mối; tổ chức thành công sự kiện Lễ thành lập Mạng lưới Doanh nhân nữ ASEAN vào ngày 22/4/2014 tại Hà Nội. Việt Nam cũng tiếp tục chủ động triển khai thực hiện các hoạt động hợp tác theo nghĩa vụ thành viên của mình, đồng thời thúc đẩy việc lồng ghép những ưu tiên của ta vào các hoạt động của khu vực như lồng ghép giới trong các lĩnh

vực, đặc biệt trong vấn đề lao động và việc làm; vấn đề phụ nữ cao tuổi; an sinh xã hội đối với phụ nữ, lao động nữ di cư, phụ nữ tham gia hoạt động chính trị.

### **Con đường phía trước (câu hỏi tình huống)**

Khi cộng đồng ASEAN hình thành, những cơ hội về lao động và xã hội có thể nhận thấy rõ như cơ hội về việc làm, di chuyển lao động có kỹ năng, thúc đẩy, bảo vệ quyền của nhóm yếu thế và an sinh xã hội. Tuy nhiên, Việt Nam cũng sẽ gặp những thách thức do hạn chế về nguồn lực tài chính và nhân sự trong việc thực hiện các hoạt động theo cam kết khu vực về lao động và xã hội, ngay cả đối với những sáng kiến hoạt động do Việt Nam đề xuất. Ngoài ra, nhận thức của người dân về ASEAN nói chung và về Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN nói riêng vẫn còn rất thiếu.

Vì vậy, để nâng cao hiệu quả hợp tác ASEAN trong hoạt động của Cộng đồng Văn hóa – Xã hội, trong thời gian tới, chúng ta cần tăng cường nguồn nhân lực, vật lực nhằm đảm bảo sự tham gia và tiếng nói đồng đều của Việt Nam trong tất cả các cơ quan chuyên ngành, các hoạt động theo nghĩa vụ thành viên. Đồng thời, song song với tăng cường các hoạt động thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN nói riêng và về ASEAN nói chung, cần có kế hoạch phân bổ nguồn lực tài chính và kỹ thuật để thực hiện các cam kết, sáng kiến của Việt Nam trong ASEAN nhằm nâng cao hơn nữa vai trò của Việt Nam.

Với những nỗ lực của mình trong việc thúc đẩy hợp tác ASEAN trên nhiều lĩnh vực như văn hóa, lao động, y tế, thanh niên, môi trường, Việt Nam đã thực sự góp phần gìn giữ hòa bình, ổn định trong khu vực, mang lại lợi ích cho các quốc gia thành viên cũng như tiến gần hơn tới việc hình thành Cộng đồng.

***Đào Hồng Lan - Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội***

## **KẾ HOẠCH TỔNG THỂ CỘNG ĐỒNG VĂN HÓA XÃ HỘI ASEAN 2025**

**(Được ASCC thông qua vào ngày 7 tháng 10 năm 2015)**

### **I. GIỚI THIỆU**

1. Những tiến bộ kinh tế xã hội của ASEAN trong vòng hai thập kỷ rưỡi vừa qua được thể hiện qua sự phát triển nhân lực nổi bật và phát triển bền vững. Trọng tâm của Cộng đồng Văn hóa-xã hội (ASCC) là cam kết nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân thông qua các hoạt động hợp tác hướng vào con người, thân thiện với môi trường, và hướng tới thúc đẩy phát triển bền vững. ASCC 2025 mở ra một thế giới của những cơ hội nhằm cùng nhau thực hiện và hiện thực hoá đầy đủ phát triển con người, khả năng phục hồi nhanh chóng và phát triển bền vững khi chúng ta đang phải cùng nhau đối mặt với các thách thức mới nổi.

2. Chiến lược của ASCC và cơ chế lập kế hoạch, Kế hoạch tổng thể ASCC, đã được thực hiện đáng kể trong giai đoạn 2009-2015 và đã được chứng minh có hiệu quả trong việc phát triển và tăng cường việc gắn kết các thể chế và khuôn khổ chính sách nhằm thúc đẩy Phát triển con người, Công bằng xã hội và các quyền, Phúc lợi và An sinh xã hội, Bền vững về môi trường, Nhận thức về ASEAN và Thu hẹp khoảng cách phát triển. Cụ thể, ASCC đã giúp nâng cao cam kết theo hình thức chính sách và khuôn khổ pháp lý như Tuyên bố về các bệnh không truyền nhiễm trong ASEAN; và Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và xóa bỏ bạo lực đối với trẻ em trong ASEAN. Khu vực cũng đã thể hiện ý chí chung, ví dụ, trong việc nhanh chóng tiến hành các hành động cụ thể trong hỗ trợ nhân đạo thông qua Trung tâm Điều phối ASEAN về hỗ trợ nhân đạo (Trung tâm AHA). Nhấn mạnh vào những sáng kiến này, ASEAN đã đạt được những kết quả phát triển quan trọng thúc đẩy sự thay đổi xã hội trong khu vực: tỷ lệ người dân sống dưới 1,25 USD/ngày đã giảm từ 45% năm 1990 xuống 17% vào năm 2008; tỷ lệ nhập học của trẻ em trong độ tuổi học tiểu học tăng từ 92 % năm 1999 lên 94% vào năm 2012; tỷ lệ phụ nữ trong các nghị viện/quốc hội đã tăng từ 12% năm 2000 lên 18,5% vào năm 2012; tử vong ở bà mẹ trên 100.000 ca sinh đã giảm từ 371,2 năm 1990 xuống 103,7 trong 2012. Tỷ lệ dân số đô thị sống trong các khu ổ chuột đã giảm từ 40% năm 2000 xuống 31% vào năm 2012[1].

3. Trong bối cảnh hợp tác khu vực được tăng cường, tình trạng nghèo cùng cực ở một số nước thành viên ASEAN (AMS) đã sụt giảm đáng kể. Sự gia tăng số người trong tầng lớp trung lưu, việc cải thiện tình hình y tế và giáo dục, gia tăng lực lượng lao động phục vụ nhu cầu của lao động khu vực và toàn cầu, dân số thành thị gia tăng nhanh chóng tạo ra các dịch vụ mới, phát triển cơ sở hạ tầng thành phố, và phát triển các phong cách sống là những điều có thể thấy rõ trong khu vực. Tuy nhiên, vẫn còn cần phải làm nhiều việc hơn nữa để bảo đảm những lợi ích và kết quả của sự tiến bộ. Hàng chục triệu người vẫn còn sống trong cảnh nghèo đói. Di cư trong nội bộ ASEAN đang tăng từ 1,5 triệu năm

1990 lên 6.5 triệu năm 2013 (UNDESA, 2013). Gần 50% số người di cư quốc tế là phụ nữ, đối tượng đang di cư nhiều hơn để tìm kiếm cơ hội việc làm. Ước tính rằng cứ 8 lao động di cư thì có một lao động là thanh niên trong độ tuổi từ 15 và 24 (UNDESA 2013). Các thách thức đối với y tế công về các bệnh truyền nhiễm mới nổi như việc kháng thuốc của bệnh sốt rét và bệnh lao vẫn tồn tại và là mối đe dọa đáng kể tại một số AMS. Hàng triệu người vẫn đang bị tước đoạt quyền được giáo dục tiểu học đầy đủ do thiếu tiếp cận với trường học và tỷ lệ bỏ học cao. Nạn đói, biểu hiện ở tình trạng suy dinh dưỡng, vẫn là một vấn đề trong một bộ phận đáng kể dân số tại một số AMS. Tương tự như vậy, một tỷ lệ lớn dân số tại một số AMS rất dễ có khả năng rơi và nghèo đói hoặc lún sâu vào đói nghèo do giá thực phẩm tăng cao, khi giá lương thực toàn cầu năm 2007-2008 tăng vọt. Những tiến bộ trong an sinh xã hội, công bằng, các quyền, hoà nhập và bản sắc cũng phải giải quyết vấn đề cực đoan. Một số AMS vẫn dễ bị tổn thương bởi thảm họa thiên tai do con người gây ra và điều đó có xu hướng tác động không cân xứng và tiêu cực nhiều hơn đến người nghèo và người dân thu nhập thấp so với các nhóm dân số khác. Ô nhiễm và suy giảm nguồn tài nguyên cũng là vấn đề ngày càng nghiêm trọng ở một số AMS. ASEAN cũng là một trong những khu vực dễ bị tổn thương nhất bởi biến đổi khí hậu và cần phải tìm các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu trong việc xây dựng một ASEAN bền vững, tự cường

4. Vượt ra ngoài những tiến bộ hiện nay trong Cộng đồng Văn hóa Xã hội ASEAN và khu vực nói chung, kinh nghiệm, nguyện vọng và số phận của ASEAN sẽ được gắn kết chặt chẽ nhau và bị ảnh hưởng bởi sự phát triển và các thách thức toàn cầu. Năm 2015 sắp kết thúc, cộng đồng toàn cầu thông qua Liên Hiệp Quốc, đang thúc đẩy cam kết với tất cả 193 nước thành viên nhằm hiện thực hoá một chuỗi các mục tiêu chuyển đổi và phổ quát cho Chương trình Nghị sự về Phát triển sau năm 2015 trong mười lăm năm tiếp theo. Chương trình Nghị sự về Phát triển sau năm 2015 sẽ tiếp tục và xây dựng dựa trên các thành tựu thu được từ các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ và sự ủng hộ rộng rãi với việc giải quyết các thách thức đối với phát triển bền vững như giảm nghèo, gia tăng bất bình đẳng trong nước và giữa các quốc gia, chủ nghĩa cực đoan bạo lực và sự cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và biến đổi khí hậu và các vấn đề khác

5. Như vậy, vào thời điểm quan trọng này của Cộng đồng ASEAN, nhận thức rõ những thách thức và cơ hội trong khu vực và toàn cầu, Tầm nhìn Cộng đồng Văn hóa Xã hội ASEAN 2025 nhằm hướng đến một Cộng đồng ASEAN gắn kết và mang lại lợi ích cho người dân và hòa nhập, bền vững, tự cường, và năng động. Tầm nhìn nhằm mục tiêu hiện thực hoá:

- [Một cộng đồng cam kết, có sự tham gia và có trách nhiệm xã hội thông qua một cơ chế có trách nhiệm giải trình và hoà nhập vì lợi ích của tất cả các dân tộc ASEAN, được nâng lên một tầm cao mới thông qua các các nguyên tắc quản trị tốt;]
- Một cộng đồng hòa nhập thúc đẩy cuộc sống có chất lượng cao, mọi người được tiếp cận bình đẳng với các cơ hội và thúc đẩy và bảo vệ quyền con người của phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, lao động di cư, và các nhóm dễ bị tổn thương và thiệt thòi;
- Một cộng đồng bền vững thúc đẩy phát triển xã hội và bảo vệ môi trường thông qua các cơ chế hiệu quả để đáp ứng các nhu cầu hiện tại và tương lai của người dân;
- Một cộng đồng tự cường được nâng cao về năng lực và khả năng nhằm thích nghi và ứng phó với những tổn thương kinh tế và xã hội, thiên tai, biến đổi khí hậu cũng như các mối đe dọa và thách thức mới nổi; và
- Một cộng đồng năng động và hài hòa với nhận thức và niềm tự hào về bản sắc, văn hóa, và di sản, được tang cường năng lực nhằm đổi mới và chủ động đóng góp cho cộng đồng toàn cầu

## **II. CÁC ĐẶC ĐIỂM VÀ THÀNH TỐ**

### **A. GẮN KẾT VÀ MANG LẠI LỢI ÍCH CHO NGƯỜI DÂN**

6. Cộng đồng ASEAN 2025 có đặc điểm là một cộng đồng gắn kết và mang lại lợi ích cho người dân, được nâng lên một tầm cao mới thông qua các nguyên tắc quản trị tốt.
7. Cộng đồng tập trung vào việc gắn kết liên ngành và đa bên, bao gồm cả sự tham gia của các Đối tác đối thoại và phát triển, các tổ chức tiểu khu vực, các viện hàn lâm, chính quyền địa phương, thị trấn, và các thành phố, mối quan hệ đối tác khu vực công-tư, sự tham gia của cộng đồng, sự tham gia của ba bên trong lĩnh vực lao động, các doanh nghiệp xã hội, sự tham gia của các tổ chức chính phủ - phi chính phủ/tổ chức xã hội dân sự, trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR), đối thoại liên tôn giáo và liên văn hóa, trong đó tập trung vào việc nâng cao và duy trì nhận thức và các xã hội chăm sóc của ASEAN cũng như làm sâu sắc hơn ý thức về bản sắc ASEAN.

8. Mục tiêu là nhằm tăng cường sự cam kết, tham gia và trách nhiệm xã hội của các dân tộc ASEAN thông qua một cơ chế có trách nhiệm giải trình và mời gọi sự tham gia của người dân vì lợi ích của tất cả mọi người, hướng tới một cộng đồng của các dân tộc ASEAN được gắn kết và tăng cường quyền năng, có các nền tảng và khung khổ để giúp họ tham gia vào các quá trình xây dựng ASEAN cũng như được hưởng những lợi ích từ những sáng kiến khác nhau.

9. Các kết quả chính và các biện pháp chiến lược tương ứng được liệt kê như sau:

#### A.1.Sự tham gia các bên liên quan trong quá trình xây dựng ASEAN

##### Các biện pháp chiến lược

i. Thể chế hóa các chính sách ASEAN về các cuộc tham vấn và sự tham gia của các bên liên quan trong công tác của các cơ quan chuyên ngành và các cơ quan khác của ASEAN bao gồm các sáng kiến xây dựng chính sách, lồng ghép việc đánh giá tác động vào xây dựng chính sách, xây dựng chương trình, thực hiện, giám sát và các hoạt động khác;

ii. Thúc đẩy các khuôn khổ và hướng dẫn về quan hệ đối tác nhằm gắn kết các bên liên quan trong việc thực hiện hiệu quả các sáng kiến của ASEAN và nâng cao nhận thức của cộng đồng về các chương trình và thành tựu của ASCC.

#### A.2.Nâng cao năng lực cho người dân và củng cố các thể chế

##### Các biện pháp chiến lược

i. Nâng cao năng lực và khả năng tự cường của các bên liên quan với các kỹ năng công nghệ và quản lý tiên tiến nhằm tăng cường năng lực thể chế để giải quyết những thách thức hiện nay và các xu hướng đang nổi lên, như thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu.

ii. Thúc đẩy việc sử dụng các công nghệ thông tin và truyền thông ở các nhóm độ tuổi khác nhau như một phương tiện kết nối với cộng đồng khu vực và toàn cầu.

iii. Tăng cường sự tham gia của các chính quyền và các cấp có thẩm quyền ở địa phương, tỉnh, thành phố, thị xã và thị trấn thông qua các chính quyền trung ương trong

việc xây dựng các chương trình nâng cao năng lực ASEAN có thể mang lại lợi ích cho cộng đồng của họ.

iv. Thúc đẩy pháp luật, chính sách và thực tiễn không phân biệt đối xử bằng cách xây dựng các thể chế hiệu quả, đáp ứng, có trách nhiệm giải trình và minh bạch ở tất cả các cấp.

v. Tăng cường dịch vụ dân sự thông qua các chương trình nâng cao năng lực, phát triển nguồn nhân lực và hợp tác hiệu quả giữa các nước thành viên ASEAN

Nâng cao nhận thức về ASEAN của các công chức nhà nước, sinh viên, trẻ em, thanh niên và tất cả các bên liên quan như một hoạt động của việc xây dựng bản sắc ASEAN.vii. Nỗ lực đạt được Bình đẳng giới và tăng cường quyền năng cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái.

## **B. HÒA NHẬP**

10. Nhằm hiện thực hoá các mục tiêu tổng quan của Cộng đồng ASEAN 2015, Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN đặt tầm nhìn tiến đến một cộng đồng hòa nhập hơn. Điều này sẽ thúc đẩy tiếp cận bình đẳng với các cơ hội cho tất cả người dân ASEAN, và thúc đẩy và bảo vệ quyền con người của phụ nữ, trẻ em, thanh niên, người cao tuổi, người khuyết tật, lao động di cư, nhóm dân tộc thiểu số và các nhóm dễ bị tổn thương và thiệt thòi trong suốt vòng đời của họ theo phương pháp tiếp cận vòng đời và tôn trọng những nguyên tắc dựa trên quyền trong việc thúc đẩy các chính sách và chương trình ASEAN trong trụ cột Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.

11. Nhằm bổ sung cho chương trình nghị sự về tăng trưởng hòa nhập của Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Thành tố này tập trung vào việc giải quyết các mối quan tâm của tất cả người dân ASEAN về các vấn đề liên quan đến phúc lợi, an sinh xã hội, bình đẳng giới, thúc đẩy và bảo vệ quyền con người, tiếp cận và cơ hội bình đẳng, xóa đói giảm nghèo, y tế, việc làm bền vững, giáo dục và thông tin.

12. Mục tiêu của đặc điểm này là một Cộng đồng ASEAN hòa nhập trong đó thúc đẩy nâng cao chất lượng cuộc sống, giải quyết các rào cản đối với việc hưởng các quyền tiếp cận bình đẳng với cơ hội cho tất cả người dân ASEAN, thúc đẩy và bảo vệ quyền con người .

13. Các kết quả, lĩnh vực chính và các biện pháp chiến lược tương ứng được liệt kê như sau:

#### B.1. Giảm các rào cản

##### Các biện pháp chiến lược

- i. Giảm tình trạng bất bình đẳng và thúc đẩy tiếp cận bình đẳng với an sinh xã hội và được hưởng các quyền con người cho tất cả mọi người và tham gia trong các xã hội như xây dựng và thực hiện các khuôn khổ, hướng dẫn và các cơ chế loại bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử, bạo lực, bóc lột, lạm dụng và sao nhãng.
- ii. Cung cấp các hướng dẫn trong việc chăm sóc và hỗ trợ có chất lượng cho phụ nữ, trẻ em, thanh niên, người cao tuổi, người khuyết tật, lao động di cư, nhóm dân tộc thiểu số, và các nhóm dễ bị tổn thương
- iii. Tạo các cơ chế khu vực nhằm tăng cường tiếp cận công nghệ thông tin và công nghệ cho tất cả mọi người
- iv. Thúc đẩy các sáng kiến hợp tác khu vực nhằm hỗ trợ các nước thành viên ASEAN trong việc thực hiện Tuyên bố Bali về Thúc đẩy vai trò và sự tham gia của Người khuyết tật trong Cộng đồng ASEAN và Thập kỷ của người khuyết tật ASEAN (2011-2020).
- v. Tăng cường các sáng kiến hợp tác khu vực nhằm hỗ trợ các nước thành viên ASEAN chuẩn bị sẵn sàng cho một xã hội già hóa.

#### B.2. Tiếp cận công bằng cho tất cả mọi người

##### Các biện pháp chiến lược

- i. Thúc đẩy các nền tảng khu vực nhằm tăng cường các cơ hội bình đẳng, sự tham gia và mời gọi sự tham gia hiệu quả của phụ nữ, trẻ em, thanh niên, người cao tuổi, người khuyết tật, người dân ở vùng sâu vùng xa và biên giới, và các nhóm dễ bị tổn thương trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách và chương trình của ASEAN.
- ii. Xây dựng các chiến lược khu vực và thúc đẩy năng lực thể chế nhằm lồng ghép giới vào các chính sách, chương trình và ngân sách của ASEAN trên các trụ cột và các ngành.
- iii. Thúc đẩy tính hiệu quả trong việc thực hiện các chương trình và chiến lược thuộc ASCC và thúc đẩy hài hòa hoá các chương trình và chiến lược này với các chương trình

và chiến lược của AEC và APSC, đặc biệt là trong các lĩnh vực an sinh xã hội, bao phủ y tế toàn dân, an ninh lương thực, xóa đói giảm nghèo, việc làm và việc làm bền vững và buôn bán người..

iv. Cung cấp các cơ chế và nâng cao năng lực thể chế nhằm thúc đẩy việc tiếp cận tốt hơn đến các dịch vụ xã hội cơ bản cho tất cả mọi người, ví dụ như các dịch vụ y tế, giáo dục, bao gồm cả giáo dục mầm non, dạy nghề, đào tạo kỹ năng cũng như thúc đẩy công nhận kỹ năng.

v. Hỗ trợ các sáng kiến của các nước thành viên ASEAN trong việc củng cố cơ sở dữ liệu và phân tích quốc gia về giới và phân tách theo tuổi, bao gồm cả về vấn đề đói nghèo và bình đẳng, thiết lập một cơ sở dữ liệu khu vực tin cậy cho các ngành chủ chốt nhằm hỗ trợ các chính sách và chương trình của ASEAN.

vi. Thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực, tự cường về kinh tế và sinh kế bền vững, đặc biệt là cho người nghèo, thông qua việc tiếp cận các cơ hội về giáo dục, việc làm, tiếp cận kỹ năng điều hành doanh nghiệp và tài chính vi mô.

vii. Thúc đẩy những nỗ lực không ngừng hướng tới xóa đói giảm nghèo đa chiều thông qua các phương pháp tiếp cận đa ngành, đa bên và dựa vào cộng đồng.

viii. Xây dựng một môi trường thuận lợi nhằm bảo vệ người thất nghiệp, người nghèo và các nhóm thiệt thòi để giúp họ có thể tiếp cận bình đẳng với các nguồn lực, cơ hội, và các biện pháp bảo vệ họ tránh khỏi tác động tiêu cực của cực đoan bạo lực và các mối đe dọa.

ix. Đảm bảo việc đưa ra các quyết định mang tính hoà nhập, có sự tham gia và mang tính đại diện ở tất cả các cấp trong đó chú trọng đặc biệt đến nhu cầu của những người có hoàn cảnh khó khăn bao gồm các nhóm dân tộc thiểu số, trẻ em, thanh niên, phụ nữ, người khuyết tật, và người cao tuổi.

x. Thúc đẩy tăng trưởng hoà nhập thông qua các biện pháp phù hợp ở cấp quốc gia nhằm đảm bảo rằng người nghèo và nhóm dễ bị tổn thương được tiếp cận công bằng với các cơ hội kinh tế và các cơ hội khác.

xi. Thúc đẩy các cơ hội công bằng đối với giáo dục có chất lượng và tiếp cận với thông tin với ưu tiên dành cho thúc đẩy tiếp cận phổ cập giáo dục.

xii. Thúc đẩy một cộng đồng lành mạnh, chăm sóc, bền vững và hiệu quả; và thực hành lối sống lành mạnh tự cường trước các mối đe dọa về sức khỏe và có tiếp cận phổ cập với chăm sóc sức khỏe.

xiii. Tăng cường khả năng tiếp cận được nâng cao cho người khuyết tật và các nhóm dễ bị tổn thương khác phù hợp với các cơ sở Thiết kế phổ quát nhằm đảm bảo quyền con người và tự do cơ bản.

### **B.3. Thúc đẩy và Bảo vệ Quyền con người**

#### Các biện pháp chiến lược

i. Thúc đẩy các cơ chế liên ngành ở cấp khu vực hướng tới một phương pháp tiếp cận đa ngành toàn diện nhằm tăng cường chăm sóc chất lượng, hạnh phúc, bình đẳng giới, nhân quyền, công bằng xã hội, và tự do cơ bản của tất cả mọi người, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương, nhằm ứng phó trước tất cả các mối nguy hiểm và rủi ro/mối đe dọa về kinh tế xã hội đang nổi lên.

ii. Thúc đẩy cơ chế tài chính bền vững trong lĩnh vực an sinh xã hội, đặc biệt là bao phủ y tế toàn dân, chăm sóc và phát triển sớm cho trẻ, bảo hộ rủi ro tài chính để giảm rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, và lương hưu xã hội, thông qua các quan hệ đối tác chiến lược với khu vực tư nhân và các bên liên quan khác.

iii. Tạo các diễn đàn khu vực về đối thoại và hỗ trợ các sáng kiến để giải quyết các vấn đề của những thói quen và tập tục truyền thống làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các quyền.

iv. Hỗ trợ đẩy mạnh việc thực hiện giữa các nước thành viên ASEAN để mở rộng phạm vi bao phủ, sự tiếp cận, tính sẵn có, tính toàn diện, chất lượng, bình đẳng, chi phí hợp lý và tính bền vững của các dịch vụ xã hội và an sinh xã hội.

v. Thúc đẩy việc thực thi hiệu quả các tuyên bố và văn kiện ASEAN liên quan đến quyền con người thuộc lĩnh vực của ASCC

vi. Tăng cường các sáng kiến khu vực để thúc đẩy và bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em và người khuyết tật đặc biệt là thông qua công tác của Ủy ban Thúc đẩy và bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em ASEAN.

vii. Tăng cường các sáng kiến khu vực và sự tham gia của các bên liên quan nhằm thúc đẩy xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử đã được thể chế hóa hoặc dưới các hình thức khác, bóc lột, buôn bán, các tập quán có hại, và bạo lực và lạm dụng đối với trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật, thanh niên, lao động di cư, người cao tuổi, và nạn nhân/những người sống sót của nạn buôn người, các nhóm dân tộc thiểu số và các nhóm người dễ bị tổn thương và thiệt thòi.

viii. Khuyến khích các mối quan hệ, các gia đình và cộng đồng liên thế hệ trong việc tăng cường và bảo vệ quyền của người cao tuổi, và cung cấp chăm sóc có chất lượng và bảo vệ cho người cao tuổi, phù hợp với Tuyên bố Bru-nây Đa-rút-xa-lam về Tăng cường vai trò của gia đình: Chăm sóc cho người cao tuổi.

ix. Thúc đẩy các sáng kiến khu vực phù hợp Tuyên bố ASEAN về Bảo vệ và Thúc đẩy quyền của người lao động di cư nhằm tăng cường bảo vệ và thúc đẩy quyền của lao động và lao động di cư.

## **C. TÍNH BỀN VỮNG**

14. Nhằm hướng tới thực hiện các mục tiêu tổng quan của Cộng đồng ASEAN vào năm 2025, Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN đặt tầm nhìn hiện thực hoá môi trường bền vững trong bối cảnh có những thay đổi xã hội và phát triển kinh tế.

15. Mục tiêu của đặc điểm này là nhằm thúc đẩy và đảm bảo cân bằng giữa phát triển xã hội và môi trường bền vững đáp ứng nhu cầu của người dân tại mọi thời điểm. Mục đích nhằm phấn đấu cho một Cộng đồng ASEAN có tiếp cận bình đẳng với môi trường bền vững để có thể hỗ trợ phát triển xã hội, và có năng lực hoạt động nhằm hướng tới phát triển bền vững.

16. Các kết quả chính và các biện pháp chiến lược tương ứng được liệt kê dưới đây:

### **C.1. Bảo tồn và Quản lý bền vững đa dạng sinh học và Nguồn tài nguyên thiên nhiên**

#### **Các biện pháp chiến lược**

- i. Tăng cường hợp tác khu vực nhằm bảo vệ, phục hồi và thúc đẩy việc sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên hệ sinh thái trên cạn, chống sa mạc hóa, và ngăn chặn và đảo ngược sự suy thoái đất và tổn thất của đa dạng sinh học.
- ii. Tăng cường hợp tác khu vực về quản lý rừng bền vững trong bối cảnh phòng chống và kiểm soát cháy rừng, bao gồm cả việc thực hiện Hiệp định ASEAN về Ô nhiễm khói mù xuyên biên giới nhằm giải quyết hiệu quả ô nhiễm khói mù xuyên biên giới
- iii. Tăng cường hợp tác trong việc bảo vệ, phục hồi và sử dụng bền vững môi trường biển và ven biển, ứng phó và xử lý nguy cơ ô nhiễm và các mối đe dọa đối với hệ sinh thái biển và môi trường ven biển, kết hợp với việc thành lập các khu bảo tồn biển quốc gia.
- iv. Áp dụng các điển hình quản lý tốt và tăng cường các chính sách để giải quyết các tác động của dự án phát triển trên vùng biển quốc tế và các vấn đề môi trường xuyên biên giới bao gồm ô nhiễm, di chuyển và loại bỏ chất thải nguy hại.
- v. Thúc đẩy chính sách và phát triển kỹ năng và các điển hình tốt nhằm bảo tồn, phát triển và quản lý bền vững vùng biển, đất ngập nước, vùng đất than bùn, đa dạng sinh học, đất đai và tài nguyên nước.
- vi. Tăng cường việc nâng cao năng lực trong một nỗ lực không ngừng nhằm quản lý bền vững hệ sinh thái và tài nguyên thiên nhiên.
- vii. Thúc đẩy hợp tác về quản lý môi trường hướng tới sử dụng bền vững hệ sinh thái và nguồn tài nguyên thiên nhiên thông qua giáo dục về môi trường, gắn kết cộng đồng và tiếp cận công chúng.
- viii. Tăng cường quan hệ đối tác toàn cầu và khu vực và hỗ trợ việc thực hiện các hiệp định và khung khổ quốc tế có liên quan.
- ix. Phát huy vai trò của Trung tâm ASEAN về Đa dạng sinh học như trung tâm lưu trữ những điển hình xuất sắc trong công tác bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học.
- x. Hỗ trợ việc thực hiện đầy đủ Kế hoạch chiến lược về Đa dạng sinh học 2011-2020 và các Mục tiêu Đa dạng sinh học Aichi.

## C.2. Các thành phố bền vững về môi trường

### Các biện pháp chiến lược

- i. Thúc đẩy các phương pháp tiếp cận có sự tham gia và lòng ghép trong việc quy hoạch và quản lý đô thị nhằm đô thị hóa bền vững hướng tới ASEAN xanh và sạch.
- ii. Nâng cao năng lực của các cơ quan quốc gia và địa phương nhằm thực hiện các chiến lược và chương trình hướng tới các thành phố đáng sống.
- iii. Thúc đẩy việc điều phối giữa các ban ngành liên quan nhằm cung cấp tiếp cận với đất sạch, không gia công cộng xanh, không khí sạch, nước sạch và an toàn và vệ sinh môi trường.
- iv. Thúc đẩy các thành phố thân thiện với trẻ em, thanh niên, người cao tuổi, và người khuyết tật thông qua tăng cường phối hợp với các ngành liên quan nhằm cung cấp các hệ thống cơ sở hạ tầng bền vững và có thể tiếp cận.
- v. Tăng cường liên kết kinh tế, xã hội và môi trường tích cực giữa các khu vực đô thị, ven đô thị và nông thôn.
- vi. Tăng cường các chính sách và chiến lược quản lý hiệu quả các tác động của việc gia tăng dân số và di cư trong các thành phố.

### C.3. Khí hậu bền vững

#### Các biện pháp chiến lược

- i. Nâng cao năng lực con người và thể chế trong việc thực hiện thích ứng với và giảm thiểu thiệt hại của biến đổi khí hậu đặc biệt đối với các cộng đồng dễ bị tổn thương và thiệt thòi.
- ii. Tạo điều kiện cho việc xây dựng các biện pháp ứng phó toàn diện và phù hợp với các thách thức của biến đổi khí hậu, ví dụ như các phương pháp tiếp cận đa ngành, đa bên hoặc các phương pháp khác.
- iii. Thúc đẩy khu vực tư nhân và cộng đồng tiếp cận với các cơ chế tài chính mới và cải tiến nhằm giải quyết biến đổi khí hậu.
- iv. Tăng cường năng lực của các cơ quan chuyên ngành và chính quyền địa phương trong việc thực hiện kiểm tra lượng khí nhà kính (GHG inventory), và đánh giá mức độ tổn thương và các nhu cầu về thích ứng.

v. Tăng cường các nỗ lực của chính phủ, khu vực tư nhân và cộng đồng trong việc giảm khí thải nhà kính từ hoạt động phát triển chính.

vi. Lồng ghép quản lý rủi ro biến đổi khí hậu vào việc lập kế hoạch giảm khí thải nhà kính của các cơ quan chuyên ngành.

vii. Tăng cường quan hệ đối tác toàn cầu và hỗ trợ việc thực hiện các hiệp định và các khuôn khổ quốc tế có liên quan, như Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC).

#### C.4. Tiêu thụ và Sản xuất bền vững

##### Các biện pháp chiến lược

i. Tăng cường các quan hệ đối tác công-tư để thúc đẩy việc áp dụng các công nghệ thân thiện môi trường để tối đa hóa hiệu quả nguồn tài nguyên.

ii. Tăng cường giáo dục môi trường (bao gồm cả những thực tiễn về các ngôi trường sinh thái), nâng cao nhận thức và năng lực về môi trường để áp dụng tiêu dùng bền vững và lối sống xanh tại tất cả các cấp.

iii. Nâng cao năng lực của các bên liên quan chủ chốt nhằm thực hiện quản lý chất thải và hiệu suất năng lượng phù hợp.

iv. Thúc đẩy việc lồng ghép chiến lược và điển hình tốt về sản xuất và tiêu thụ bền vững (SCP) vào các chính sách quốc gia và khu vực hoặc như một phần của các hoạt động trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)

## **D. TÍNH TỰ CƯỜNG**

17. Các phương pháp tiếp cận hợp nhất, toàn diện và hoà nhập là cần thiết để xây dựng cộng đồng có tính tự cường trong khu vực ASEAN sau năm 2015. Tính tự cường là một khía cạnh quan trọng của an ninh con người và môi trường bền vững, được giải quyết bằng cách lồng ghép các chính sách, nâng cao năng lực và thể chế, đối tác đa bên liên quan trong việc giảm nhẹ rủi ro thiên tai rủi ro, hỗ trợ nhân đạo, và tăng cường quyền năng cho cộng đồng và các biện pháp khác. Tính tự cường phải được lồng ghép và kết hợp trong các chính sách về thị trường và công nghệ, tạo điều kiện cho khu vực tư nhân, bao gồm cả các cộng đồng khoa học và học thuật và nên không phân biệt đối xử. Thông

qua Tuyên bố về Thể chế hóa tính tự cường của ASEAN và các cộng đồng và dân tộc trước thiên tai và biến đổi khí hậu được thông qua tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 26 tại Kuala Lumpur, Malaysia vào ngày 27 tháng tư năm 2015, các nhà lãnh đạo cam kết "xây dựng một tương lai tự cường hơn bằng cách giảm thảm họa và các rủi ro liên quan đến khí hậu hiện nay, ngăn chặn các thể hệ của những rủi ro mới và thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua việc thực hiện các biện pháp kinh tế, xã hội, văn hoá, thể chất và môi trường giải quyết sự tiếp xúc và tính dễ bị tổn thương, và do đó tăng cường tính tự cường.

18. Mục tiêu của Đặc điểm này là nhằm mục đích nâng cao năng lực ứng phó và thích ứng chung với những thách thức hiện nay và các đe dọa mới nổi. Điều này chỉ ra rằng tính tự cường của lĩnh vực văn hóa xã hội đòi hỏi mối liên kết chéo giữa các trụ cột trong Cộng đồng ASEAN như một lực lượng hiệu quả trong việc điều tiết vì một lợi ích chung, và chuẩn bị cho việc ứng phó với các thảm họa thiên nhiên hoặc do con người gây ra, và những khủng hoảng kinh tế xã hội, trong khi vẫn đảm bảo các nguyên tắc an ninh toàn diện.

19. Các kết quả chính và biện pháp chiến lược tương ứng được liệt kê như sau:

D.1. Một ASEAN tự cường trước thảm họa có khả năng dự tính, phản ứng, đối phó, thích ứng, và xây dựng lại tốt hơn, thông minh hơn, và nhanh hơn.

#### Các biện pháp chiến lược

- i. Thúc đẩy các cơ chế và năng lực khu vực nhằm giúp ASEAN ứng phó với thảm họa trong và ngoài khu vực.
- ii. Thúc đẩy các tiêu chuẩn khu vực bao gồm các phương pháp nghiên cứu và công cụ nhằm đánh giá, lưu trữ, ước tính thiệt hại thiên tai và chia sẻ dữ liệu không nhạy cảm và thiết lập hệ thống thông tin chung để tăng cường khả năng tương tác, đảm bảo sự thống nhất trong hành động, và tăng cường khả năng tự cường.
- iii. Thúc đẩy tính tự cường của cộng đồng địa phương bằng cách lồng ghép các nguyên tắc về tính tự cường trong các biện pháp nhằm giảm các rủi ro, chuẩn bị sẵn sàng, ứng phó, phục hồi, và phục hồi chức năng.

- iv. Thúc đẩy sự gắn kết chính sách, và kết nối với nhau, và đồng vận các sáng kiến liên quan đến giảm nhẹ rủi ro thiên tai, ứng phó và giảm nhẹ biến đổi khí hậu, hành động nhân đạo và phát triển bền vững.
- v. Thể chế hóa tính tự cường thông qua việc nâng cao năng lực thể chế và ứng phó nhằm giảm các rủi ro hiện nay và phòng ngừa các rủi ro trong tương lai.
- vi. Khai thác các kinh nghiệm tốt tại địa phương và kiến thức truyền thống để phát triển văn hóa tự cường.
- vii. Nâng cao năng lực, công nghệ và tính tự cường của cộng đồng trước những tác động của vật liệu chưa nổ (UXO) đối với sinh kế của người dân đặc biệt các nhóm dễ bị tổn thương ở các khu vực nông thôn.

D.2. Một ASEAN an toàn hơn chính là ASEAN có thể ứng phó với tất cả các mối nguy cơ có hại đến sức khỏe bao gồm những đe dọa về mặt sinh học, hóa học, phóng xạ và hạt nhân, và các mối đe dọa mới nổi.

#### Các biện pháp chiến lược

- i. Kiện toàn hệ thống y tế trở nên tự cường trong việc chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó hiệu quả với các hiểm họa liên quan đến sức khỏe bao gồm sinh học, hóa học, và các mối nguy hiểm bức xạ hạt nhân, và các mối đe dọa mới nổi.
- ii. Thúc đẩy các tiêu chuẩn khu vực để tăng cường khả năng tương tác, đảm bảo thống nhất trong hành động, và tăng cường tính tự cường của tập thể.
- iii. Tăng cường năng lực thể chế và nhân lực và các phương pháp tiếp cận để hỗ trợ việc thực hiện hiệu quả các chính sách, chiến lược và các chương trình trong việc chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó với tất cả các mối nguy hiểm và đe dọa mới nổi liên quan sức khỏe.

D.3. Một ASEAN thích ứng với khí hậu và nâng cao năng lực thể chế và con người để thích ứng với những tác động của biến đổi khí hậu

#### Các biện pháp chiến lược

- i. Mở rộng các diễn đàn liên ngành khu vực và thiết lập các chiến lược chung nhằm ứng phó với các tác động của biến đổi khí hậu

ii. Tăng cường các chính sách về thích ứng với biến đổi khí hậu dựa trên bằng chứng và khoa học vững chắc.

iii. Thúc đẩy và cân nhắc áp dụng các kiến thức và các điển hình tốt tại địa phương và truyền thống trong việc phản ứng và thích ứng đối với các tác động của biến đổi khí hậu.

D.4. Tăng cường an sinh xã hội cho phụ nữ, trẻ em, thanh niên, người cao tuổi/người già, người khuyết tật, các nhóm dân tộc, lao động di cư, các nhóm dễ bị tổn thương và thiệt thòi khác, và những người sống trong khu vực dễ bị rủi ro bao gồm những người sống ở vùng sâu vùng xa, biên giới và các khu vực nhạy cảm về khí hậu để giảm sự tổn thương trong giai đoạn khủng hoảng liên quan đến biến đổi khí hậu, thiên tai và biến đổi môi trường khác.

#### Các biện pháp chiến lược

i. Khuyến khích các đánh giá rủi ro và sự tổn thương và các biện pháp khoa học và dựa trên bằng chứng vào các chính sách và kế hoạch nhằm đảm bảo các biện pháp phản ứng mục tiêu.

ii. Thiết lập các nền tảng nhằm tăng cường quyền năng cho người dân sống tại các khu vực có nguy cơ nhằm trở nên tự cường thông qua việc giảm tiếp xúc và tổn thương trước các sự kiện cực đoan liên quan đến khí hậu và các cú sốc kinh tế, xã hội và môi trường và thảm họa.

D.5. Tăng cường và tối ưu hóa các hệ thống tài chính, chuẩn bị sẵn thức ăn, nước, năng lượng và các lưới an sinh xã hội trong thời kỳ khủng hoảng thông qua việc tạo thêm nguồn tài nguyên có sẵn, dễ tiếp cận, giá cả phải chăng, và bền vững hơn.

#### Các biện pháp chiến lược

i. Tăng cường điều phối liên ngành và liên trụ cột nhằm đảm bảo đầy đủ và khả năng tiếp cận thức ăn ở cấp hộ gia đình, đặc biệt các hộ gia đình dễ bị tổn thương, và khả năng ứng phó với thảm họa, các cú sốc về giá lương thực và khan hiếm lương thực thông qua việc xây dựng các chiến lược và cơ chế thích ứng.

ii. Tăng cường điều phối liên ngành và liên trụ cột nhằm đảm bảo chuẩn bị sẵn và khả năng tiếp cận các dịch vụ năng lượng giá phải chăng ở cấp hộ gia đình, và thúc đẩy việc tận dụng các công nghệ xanh và năng lượng tái tạo.

- iii. Tăng cường điều phối liên ngành và liên trụ cột nhằm đảm bảo có sẵn nước sạch, các trang thiết bị vệ sinh, và điện cho các hộ gia đình trong thời kỳ khủng hoảng.
- iv. Tăng cường các mục tiêu hướng tới nhóm người nghèo và dễ bị tổn thương và thiệt thòi trong thời kỳ khủng hoảng.
- v. Tìm kiếm khả năng thiết lập các chiến lược và cơ chế tài chính và bảo hiểm để giảm thiểu rủi ro thảm họa và thích ứng với biến đổi khí hậu

#### **D.6.Nỗ lực đạt tới một ASEAN “không ma túy”**

##### Các biện pháp chiến lược

- i. Hỗ trợ việc phối hợp với các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách, phát triển và thực hiện các chương trình phòng ngừa cho các nhóm đối tượng khác nhau, thông qua và sử dụng hiệu quả các chương trình điều trị và phục hồi và chăm sóc sau điều trị, và các nghiên cứu về các vấn đề lạm dụng ma túy.
- ii. Nâng cao nhận thức cộng đồng và trách nhiệm xã hội về các tác động xấu của các loại ma túy nguy hiểm thông qua sự tham gia, vận động sự ủng hộ của cộng đồng và các hoạt động liên quan khác.

#### **E. NĂNG ĐỘNG**

20. Mục tiêu của Đặc điểm này là nhằm tăng cường khả năng liên tục đổi mới và trở thành một thành viên tích cực của cộng đồng toàn cầu, nhằm cung cấp môi trường thuận lợi, ví dụ như có các chính sách và thể chế tang cường năng lực và phát triển con người và các doanh nghiệp giúp họ trở nên cởi mở và thích nghi hơn, sáng tạo và đổi mới hơn và có kỹ năng kinh doanh hơn.

21. Các kết quả và các biện pháp và hành động chiến lược tương ứng được liệt kê như sau:

##### **E.1. Hướng tới một ASEAN cởi mở và thích ứng**

##### Các biện pháp chiến lược

- i. Khuyến khích tự do tiếp cận phổ cập công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với luật pháp quốc gia.

- ii. Thúc đẩy văn hóa vị tha, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau về tôn giáo và đối thoại liên tín ngưỡng..
- iii. Giới thiệu ASEAN với thế giới bên ngoài qua các phương pháp tiếp cận khác nhau, như tổ chức các lễ hội và chương trình nghệ thuật, liên hoan phim ASEAN và các chương trình di sản.
- iv. Bảo vệ tiếng nói chung của ASEAN trong các diễn đàn và các cuộc đàm phán về văn hóa - xã hội toàn cầu, khi cần thiết.
- v. Thúc đẩy tương tác giữa con người với con người và sự dịch chuyển của người dân trong và ngoài ASEAN.
- vi. Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực thể thao và phát triển các chương trình thể thao toàn diện và hòa nhập nhằm khuyến khích lối sống lành mạnh và năng động.
- vii. Tăng cường năng lực và khả năng của các dịch vụ dân sự ASEAN để ứng phó với các thách thức đang nổi lên và các nhu cầu của người dân thông qua dịch vụ công hiệu quả, minh bạch và có trách nhiệm, có sự tham gia và các phương pháp tiếp cận và hợp tác sáng tạo.
- viii. Cung cấp các cơ hội cho các bên liên quan chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, bao gồm cả chia sẻ các điển hình tốt và các nghiên cứu.
- ix. Khuyến khích các hoạt động tình nguyện giữa các nước thành viên ASEAN nhằm củng cố Cộng đồng ASEAN
- x. Xây dựng tính hiện hữu và hình ảnh ASEAN thông qua các nỗ lực xây dựng thương hiệu đa bên, toàn diện được thể hiện thông qua các đặc điểm nhận diện chung của ASEAN như Ngày ASEAN, Cờ ASEAN, Bài ca ASEAN, Biểu tượng ASEAN.
- xi. Thúc đẩy các biện pháp nhằm đảm bảo xã hội chăm sóc, hài hòa xã hội và các giá trị nhân loại và tinh thần cộng đồng

## E.2. Hướng tới một ASEAN sáng tạo, đổi mới và đáp ứng

### Các biện pháp chiến lược

- i. Tăng cường tính cạnh tranh của các nguồn nhân lực ASEAN thông qua việc thúc đẩy học tập suốt đời các định hướng, các hình thức tương tự và phát triển các kỹ năng cũng như việc sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông ở các nhóm tuổi.
- ii. Thúc đẩy phương pháp tiếp cận sáng tạo của ASEAN đối với giáo dục bậc cao kết hợp với các học giả, dịch vụ cộng đồng, đào tạo đổi mới và tu nghiệp ở cấp khu vực.
- iii. Khuyến khích hợp tác khu vực trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo và nghiên cứu và tăng cường vai trò của ASEAN trong mạng lưới nghiên cứu khu vực và toàn cầu thông qua việc thúc đẩy các sáng kiến và cung cấp các ưu đãi và hỗ trợ cho việc nghiên cứu và phát triển bao gồm xuất bản các nghiên cứu.
- iv. Tăng cường dòng dịch chuyển tự do của các ý tưởng, kiến thức, chuyên môn và kỹ năng nhằm thúc đẩy sự năng động trong khu vực
- v. củng cố giáo trình và hệ thống giáo dục trong khoa học, công nghệ và các môn học sáng tạo
- vi. Khuyến khích và hỗ trợ công nghiệp sáng tạo và các sản phẩm mang tính sáng tạo như phim ảnh, âm nhạc và hoạt hình.
- vii. Thúc đẩy ASEAN như một trung tâm phát triển và đào tạo nguồn nhân lực.
- viii. Củng cố hợp tác khu vực và toàn cầu trong việc thúc đẩy chất lượng và tính cạnh tranh của các cơ sở giáo dục bậc cao.
- ix. Khuyến khích chính phủ, khu vực tư nhân và cộng đồng phát triển một hệ thống tiếp tục đào tạo và đào tạo lại lao động ở tất cả các cấp.
- x. Thúc đẩy đăng ký quyền sở hữu trí tuệ (IPR), và tăng cường hợp tác và thực hiện trong ASEAN trong các lĩnh vực như an ninh lương thực, dược phẩm, tài sản văn hóa truyền thống, các sản phẩm đa dạng sinh học.

### **E.3. Xây dựng một văn hóa kỹ năng kinh doanh trong ASEAN**

#### Các biện pháp chiến lược

- i. Củng cố môi trường hỗ trợ cho kỹ năng kinh doanh có trách nhiệm về mặt xã hội và môi trường, như tư vấn, cung cấp tiền vốn, liên doanh và huy động vốn cộng đồng và hỗ trợ tiếp thị.

ii. Tăng cường và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của doanh nghiệp xã hội sáng tạo và hoà nhập cho thanh niên, người khuyết tật, phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương và thiệt thòi.

iii. Khuyến khích đổi mới thể chế và kỹ thuật trong việc cung cấp các dịch vụ xã hội và chăm sóc sức khỏe.

### **III. ĐÁNH GIÁ VÀ THỰC HIỆN**

#### **A. CƠ CHẾ THỰC HIỆN**

22. Kế hoạch Tổng thể Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN được định hướng bởi Hiến chương ASEAN cũng như các văn kiện và tài liệu quan trọng khác của ASEAN trong đó đưa ra các nguyên tắc và khuôn khổ đối với hợp tác về văn hóa-xã hội ASEAN cũng như việc thực hiện các nguyên tắc và khuôn khổ này. Việc thực hiện này cũng được định hướng theo luật pháp, quy định và chính sách quốc gia liên quan.

##### **A.1. Cơ chế thể chế**

23. Các cơ quan chuyên ngành trực thuộc ASCC sẽ chịu trách nhiệm việc tiến hành các biện pháp chiến lược liên quan đến sứ mệnh của mình bằng việc thực hiện các dòng hành động hoặc chương trình, dự án và hoạt động cụ thể như là một phần của các kế hoạch công tác chuyên ngành tương ứng. Đối với các biện pháp chiến lược xuyên suốt và yêu cầu sự phối hợp với các cơ quan chuyên ngành khác từ trụ cột Cộng đồng AEC và APSC, một chiến lược phối hợp và điều phối liên ngành và liên trụ cột được thể chế hoá sẽ được áp dụng trong đó tại các cơ quan chuyên ngành đứng đầu sẽ phối hợp với các cơ quan hợp tác xây dựng các kế hoạch công tác chuyên ngành tương ứng về nhằm thực hiện các biện pháp chiến lược tương ứng có liên quan đến chuyên ngành của họ và dựa trên phương pháp tiếp cận SMART (cụ thể, có thể đo lường được, khả thi, thực tế và có hạn định về mặt thời gian) nhằm đảm bảo việc hiện thực hóa được những biện pháp chiến lược này.

24. Hội đồng ASCC chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Kế hoạch Tổng thể ASCC, với sự hỗ trợ của SOCA và các cơ quan chuyên ngành, sẽ trở thành cơ quan chính chịu trách nhiệm về các vấn đề điều phối liên ngành và liên trụ cột. Ban Thư ký ASEAN sẽ tiếp tục tổ chức và tăng cường cơ chế của Hội nghị Quan chức cấp cao điều phối Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN(SOC-COM) nhằm tạo diễn đàn cho sự tham gia và gắn kết của các cơ quan chuyên ngành trong ASCC và các trụ cột khác (thông qua chủ tịch/phó chủ tịch), Đại diện thường trú của quốc gia bên cạnh ASEAN (CPR), các thực thể liên kết với ASEAN và các bên liên quan khác bao gồm cả các tổ chức tiểu khu vực.

25. Hội đồng ASCC và các cơ quan chuyên ngành trực thuộc sẽ thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan nhằm chia sẻ chuyên môn và nguồn lực, chuyển giao kiến thức và công nghệ, giám sát việc thực hiện, và đóng vai trò như là các đối tác trong việc thực hiện các sáng kiến hợp tác khu vực vì lợi ích chung. Khuyến khích áp dụng các cơ chế giám sát và đánh giá có sự tham gia.

26. Các đối tác đối thoại và các pháp nhân ở cấp khu vực liên quan đến ASEAN được khuyến khích hỗ trợ việc thực hiện Kế hoạch tổng thể ASCC thông qua các khuôn khổ hợp tác hai bên cùng có lợi trong đó các chương trình, dự án và các hoạt động phù hợp với định hướng, mục tiêu và các biện pháp chiến lược trong Kế hoạch Tổng thể ASCC.

### **A.2.Các chiến lược thực hiện**

27. Việc thực hiện Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN sẽ sử dụng các chiến lược và phương pháp tiếp cận phát huy tối đa hóa vai trò của các cơ quan trực thuộc và chuyên ngành ASEAN, khuyến khích sự tham gia của các bên liên quan và tăng cường các cơ chế nâng cao năng lực trong việc tuyên truyền kiến thức cho người dân ASEAN. Điều này cũng sẽ thúc đẩy việc tạo ra các diễn đàn cho các bên và các nhóm liên quan nhằm tham gia đầy đủ các chương trình, cuộc họp và sáng kiến khác của các cơ quan trực thuộc và chuyên ngành của ASEAN, cũng như các cơ hội cho mối quan hệ đối tác và hợp tác. Việc này cũng sẽ tăng cường mối quan hệ đối tác công – tư (PPP), doanh nghiệp xã hội và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) vì sự phát triển hòa nhập và bền vững về văn hóa - xã hội. Việc này chắc chắn sẽ xây dựng các cơ chế nâng cao năng lực cho các bên liên quan trong Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN để họ có khả năng truyền tải các kiến thức liên quan đến cho người dân ASEAN. Hơn nữa, Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN sẽ tăng cường các chiến lược, chương trình làm việc và các sáng kiến của các cơ quan chuyên ngành thuộc trụ cột Văn hóa - Xã hội ASEAN nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển.

### **A.3.Nâng cao năng lực thể chế và sự hiện diện của ASEAN**

28. Ban Thư ký ASEAN cũng sẽ nâng cao năng lực và khả năng đáp ứng nhằm hỗ trợ công tác của Cộng đồng ASCC và sự phối hợp với các ban ngành, trụ cột và các bên liên quan khác. Nhận thức các khuyến nghị của Nhóm đặc trách cấp cao về tăng cường năng lực của Ban Thư ký ASEAN và Rà soát các cơ quan ASEAN, Hội đồng ASCC và các cơ quan liên ngành thuộc phạm vi quản lý của ASCC, với sự hỗ trợ của Ban Thư ký ASEAN

sẽ có những bước đi cụ thể để thực hiện các khuyến nghị nhằm nâng cao một năng lực thể chế và sự hiện diện của ASEAN.

29. Đầu mỗi quốc gia của các cơ quan chuyên ngành được khuyến khích tăng cường sự điều phối của họ với Ban thư ký quốc gia và Đầu mỗi quốc gia Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN trong việc đảm bảo chia sẻ thông tin kịp thời, tham vấn hiệu quả với các nước và nâng cao nhận thức chung về công tác và thành tựu của Cộng đồng - Văn hóa Xã hội ASEAN

## **B. NGUỒN LỰC**

30. Phù hợp với các nguyên tắc tự chủ và tăng cường vai trò trung tâm của ASEAN và nhằm hỗ trợ việc thực hiện các biện pháp chiến lược trong kế hoạch tổng thể này, các nước thành viên ASEAN được khuyến khích cung cấp nguồn lực nhằm hỗ trợ cho các dự án và công tác của các cơ quan chuyên ngành nếu phù hợp.

31. Cần phải xây dựng ngân sách dự kiến trong nhiều năm và hàng năm để hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch tổng thể nhằm thúc đẩy các khả năng dự báo khả năng của các quỹ.

32. Các cơ quan chuyên ngành phải đảm bảo bền vững về mặt tài chính nếu họ có kế hoạch xây dựng các trung tâm nhằm hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch tổng thể và các kế hoạch công tác chuyên ngành của lĩnh vực của mình.

33. Nhằm đảm bảo tính bền vững của các nỗ lực và dự án và các cơ chế, nguồn lực đã được thiết lập dưới hình thức quỹ, các nước thành viên ASEAN và các cơ quan/bộ phận chuyên ngành tương ứng sẽ huy động chuyên môn kỹ thuật, tri thức của các Đối tác đối thoại, các tổ chức quốc tế và các đối tác khác. Các chiến lược huy động nguồn lực cũng sẽ bao gồm việc thúc đẩy sự hỗ trợ của các nhà hảo tâm, tài trợ từ khu vực doanh nghiệp và các cá nhân nhằm thực hiện văn kiện này.

## **C. TRUYỀN THÔNG**

34. Phù hợp với Kế hoạch tổng thể về Truyền thông ASEAN, ASCC với sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trực thuộc ASEAN và các bên liên quan khác sẽ thiết lập các diễn đàn, cơ chế, chiến lược và sáng kiến cần thiết nhằm nâng cao nhận thức và sự ủng hộ kế hoạch tổng thể này và các thông điệp chính của kế hoạch tổng thể nhằm đạt được tác động truyền thông lớn hơn.

## **D. ĐÁNH GIÁ**

35. Việc rà soát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN 2016-2025 sẽ tận dụng hệ thống Giám sát và Đánh giá hiện hành bao gồm hệ thống giám sát tập trung vào việc thực hiện và Bảng chấm điểm Cộng đồng Văn hóa Xã hội ASEAN (ASCC scorecard). Dựa trên Bảng Scorecard hiện hành, các cơ quan chuyên ngành sẽ rà soát lại chỉ số chuyên ngành của mình nhằm đảm bảo rằng các khía cạnh khác của kế hoạch tổng thể mới sẽ được xem xét nhằm kiện toàn bảng chấm điểm và các chỉ số hiện nay, dựa trên các tiêu chuẩn quản lý dựa trên kết quả đã được nhất trí ở cấp khu vực. Một Kế hoạch công tác về Giám sát và Đánh giá sẽ được xây dựng bao gồm việc giám sát nội bộ bởi các cơ quan chuyên ngành liên quan và đánh giá có sự tham gia của các bên liên quan khác.

36. Hệ thống giám sát và đánh giá này sẽ được xây dựng trên cơ sở tiếp nối Bảng Scorecard đã được sử dụng trong việc đánh giá tiến độ việc thực hiện của Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa Xã hội ASEAN giai đoạn 2009-2015 và xem xét các bài học kinh nghiệm và khuyến nghị từ Kết quả đánh giá Bảng Scorecard. Điều này sẽ được phản ánh trong khung kết quả sẽ được xây dựng nhằm giám sát và đánh giá tiến độ thực hiện của Kế hoạch tổng thể CDVHXH ASEAN 2016-2025. Dựa trên Bảng Scorecard hiện hành, các cơ quan chuyên ngành sẽ xem xét lại chỉ số chuyên ngành của mình nhằm đảm bảo rằng các khía cạnh khác của KHTT mới sẽ được xem xét trong việc kiện toàn bảng chấm điểm và các chỉ số hiện nay.

37. Khung kết quả sẽ là một phần của hệ thống giám sát và đánh giá này trong đó các mục tiêu có yêu cầu cao hơn hoặc dựa trên kết quả, các lĩnh vực kết quả chính (KRAs) và các chỉ số được thu thập, tổng hợp và phù hợp với các Đặc điểm và Thành tố được liệt kê trong Kế hoạch tổng thể này như đã liệt kê trong khung kết quả tại Phụ lục 1. Khung kết quả lập bản đồ và chia nhóm các mục tiêu, KRAs, và các chỉ số liên quan đến các cấu phần của Kế hoạch tổng thể này. Ngoài ra, Khung Kết quả là cơ sở để giám sát việc thực hiện Kế hoạch bằng việc thiết lập các mục tiêu tạm thời và có thời hạn. Ma trận cũng cung cấp thông tin cho các mục đích huy động nguồn lực bằng cách chia các yêu cầu nguồn lực vào các mục tiêu tài trợ hàng năm/nhiều năm. Mục tiêu này có thể được thể hiện qua các quỹ, chuyên gia, đào tạo hoặc các đầu vào khác.

38. Khung kết quả của Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa Xã hội ASEAN sẽ được định hướng bởi các khái niệm quan trọng sau đây:

Mục tiêu: Một kết quả cuối cùng cụ thể được mong muốn hoặc kỳ vọng sẽ xảy ra như một hệ quả, ít nhất là một phần, của một can thiệp hoặc hoạt động. Đây là một mục tiêu yêu cầu cao hơn. Kế hoạch tổng thể rõ ràng đã nêu ra các mục tiêu theo từng đặc điểm (1) Gắn kết và mang lại lợi ích; (2) Hòa nhập; (3) Bền vững; (4) Tự cường và (5) Năng động.

Lĩnh vực kết quả chính: Các lĩnh vực tương ứng với các mục tiêu mà kết quả hoặc thay đổi dự kiến sẽ xảy ra. Kết quả là những thay đổi về tình trạng hoặc điều kiện xuất phát từ một mối quan hệ nhân-quả. Kế hoạch tổng thể đã cụ thể các lĩnh vực kết quả chính theo từng mục tiêu của các đặc điểm.

Chỉ số chính: yếu tố hoặc biến số định lượng hay định tính cung cấp một phương tiện đơn giản và đáng tin cậy để đo lường thành tựu, để phản ánh những thay đổi liên quan đến sự can thiệp, hoặc để giúp đánh giá việc thực hiện của bên thực hiện hoặc việc can thiệp.

Các biện pháp chiến lược: tuyên bố hành động hướng vào kết quả để thực hiện những thay đổi mong muốn trong KRAs. Các kết quả thể hiện những thay đổi trong năng lực thể chế và hành vi dẫn tới điều kiện phát triển xảy ra giữa việc hoàn thành các kết quả đầu ra và thực hiện các mục tiêu.

39. Đánh giá giữa kỳ giai đoạn 2016-2020, và Đánh giá cuối kỳ giai đoạn 2021-2025 sẽ được tiến hành nhằm giám sát tiến độ và đánh giá các kết quả/tác động của việc đạt được các mục tiêu của Kế hoạch tổng thể.

**40.** Khuyến khích sử dụng các phương pháp tiếp cận và nghiên cứu phù hợp, như thu thập dữ liệu có hệ thống, đánh giá định tính và định lượng, phân tích chính sách, xây dựng các chỉ số, thăm dò công chúng và nghiên cứu tác động nhằm đánh giá tác động của các chính sách/chương trình/dự án phát sinh từ Kế hoạch tổng thể mà có thể được thực hiện tại cấp khu vực và chuyên ngành

41. Nhằm hỗ trợ phương pháp tiếp cận SMART, các chỉ số dựa trên kết quả/đầu ra nên được phát triển nhằm đo lường các tác động của việc thực hiện các biện pháp chiến lược.

42. Như là một phần của Hệ thống giám sát và đánh giá, Cộng đồng Văn hóa Xã hội ASEAN sẽ thiết lập hệ thống giám sát phù hợp với việc thực hiện tất cả các Tuyên bố của ASEAN liên quan đến Cộng đồng ASCC

## **PHỤ LỤC 1**

**Khung Kết quả của Kế hoạch tổng thể được đề xuất**

| <b>Mục tiêu</b>                                                                                                                             | <b>Các lĩnh vực kết quả chính</b> | <b>Chỉ số thực hiện chính</b> | <b>Mục tiêu và Dòng thời gian</b> |          |              | <b>Mục tiêu tài trợ Hàng năm/Nhiều năm</b> | <b>Các cơ quan đứng đầu/điều phối và các cơ quan hợp tác chuyên ngành và các cơ quan khác của ASEAN</b> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------|-----------------------------------|----------|--------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                             |                                   |                               | Dữ liệu cơ sở (Năm tham chiếu)    | Mục tiêu | Năm mục tiêu | Mức ước tính/dự kiến                       |                                                                                                         |
| Thúc đẩy sự cam kết, tham gia và trách nhiệm xã hội của các dân tộc ASEAN thông qua cơ chế có trách nhiệm và hòa nhập vì lợi ích của tất cả |                                   |                               |                                   |          |              |                                            |                                                                                                         |
| Tăng cường tiếp cận cơ hội công bằng cho người dân ASEAN cũng như thcs                                                                      |                                   |                               |                                   |          |              |                                            |                                                                                                         |

|                                                                                                                                                                       |  |  |  |  |  |  |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|
| đẩy và bảo vệ quyền con người                                                                                                                                         |  |  |  |  |  |  |  |
| Tăng cường sự phát triển xã hội và bảo vệ môi trường thông qua các cơ chế hiệu quả nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện nay và tương lai của người dân                       |  |  |  |  |  |  |  |
| Nâng cao năng lực và khả năng nhằm đáp ứng và phản ứng với các tổn thương xã hội và kinh tế, thảm họa, biến đổi khí hậu cũng như các mối đe dọa và thách thức mới nổi |  |  |  |  |  |  |  |
| Nâng cao năng lực nhằm tiếp tục cải tiến và là                                                                                                                        |  |  |  |  |  |  |  |

|                                                        |  |  |  |  |  |  |  |
|--------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|
| một thành<br>viên chủ động<br>của cộng<br>đồng quốc tế |  |  |  |  |  |  |  |
|--------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|

[1] Báo cáo thống kê ASEAN: Các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (2011); Báo cáo Mục tiêu Phát triển thiên niên kỷ của LHQ (2012); Báo cáo khu vực HIV/AIDS (2012)

Tạo bởi aseanvietnam  
Cập nhật 11-01-2016

**THỦ TƯỚNG CHÍNH  
PHỦ**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**Số: 161/QĐ-TTg**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2016*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC  
MỤC TIÊU CỦA CỘNG ĐỒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI ASEAN ĐẾN NĂM 2025**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về hội nhập quốc tế;*

*Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế làm việc và phối hợp giữa các cơ quan tham gia hợp tác ASEAN của Việt Nam;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung chính như sau:

### **I. QUAN ĐIỂM**

1. Phát huy vai trò của Việt Nam trong ASEAN và các cơ chế, diễn đàn do ASEAN giữ vai trò trung tâm, nhằm tăng cường đoàn kết, gia tăng liên kết nội khối, củng cố quan hệ hợp tác với các bên đối thoại của ASEAN, thúc đẩy xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển trong khu vực như đã được khẳng định tại Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế.
2. Quán triệt đầy đủ mục tiêu, biện pháp thực hiện các nội dung gắn kết mang lại lợi ích cho người dân, hòa nhập, bền vững, tự lực tự cường và năng động của Kế hoạch Tổng thể của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025 để xây dựng kế hoạch của Bộ, ngành và địa phương.
3. Tích cực và chủ động hội nhập ASEAN trong lĩnh vực văn hóa - xã hội; thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa các hình thức hợp tác với các quốc gia thành viên ASEAN trong các lĩnh vực thuộc trụ cột văn hóa - xã hội; tranh thủ tối đa các cơ hội và nguồn lực để hội nhập và phát triển.

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Thúc đẩy việc thực hiện có hiệu quả ở cấp quốc gia các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025 nhằm đạt được các mục tiêu khu vực về xây dựng một

cộng đồng ASEAN hướng vào người dân, lấy người dân làm trung tâm và có trách nhiệm xã hội.

## 2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến cuối năm 2016, các Bộ, ngành liên quan và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Kế hoạch hành động triển khai nội dung của Đề án.

b) Nâng cao nhận thức và năng lực cho các cơ quan, tổ chức và người dân về Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.

c) Huy động nguồn lực để đảm bảo thực hiện một cách hiệu quả các mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN gắn kết và mang lại lợi ích, hòa nhập, bền vững, tự lực tự cường và năng động.

## III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

Căn cứ vào Kế hoạch Tổng thể của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025, Đề án này bao gồm các hoạt động sau đây:

### 1. Triển khai các hoạt động xây dựng cộng đồng gắn kết và mang lại lợi ích cho người dân

a) Tăng cường sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình xây dựng, thực hiện, giám sát và đánh giá các chương trình, chính sách, pháp luật, hoạt động liên quan đến các lĩnh vực của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.

b) Nâng cao năng lực cho tất cả các cấp, các ngành từ Trung ương tới địa phương và toàn dân để tăng cường sự tham gia trong quá trình xây dựng, thực hiện, giám sát và đánh giá các chương trình, chính sách, pháp luật và hoạt động liên quan đến các lĩnh vực của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.

c) Từng bước hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cá nhân; củng cố và hoàn thiện hệ thống dịch vụ xã hội phục vụ nhân dân.

### 2. Triển khai các hoạt động xây dựng cộng đồng hòa nhập

a) Giảm dần các rào cản, bất bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống, đẩy mạnh việc tiếp cận bình đẳng với an sinh xã hội cho tất cả mọi người.

b) Thúc đẩy tiếp cận công bằng các dịch vụ xã hội, phát triển nguồn nhân lực, việc làm, giảm nghèo bền vững và môi trường hòa nhập cho tất cả mọi người.

c) Thúc đẩy, bảo vệ quyền của các nhóm yếu thế và những đối tượng đặc thù.

### 3. Triển khai các hoạt động xây dựng cộng đồng bền vững

a) Bảo tồn, quản lý bền vững đa dạng sinh học và nguồn tài nguyên thiên nhiên.

b) Xây dựng thành phố bền vững về môi trường hướng tới ASEAN xanh, sạch, đẹp.

c) Xây dựng cộng đồng có khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu vì một môi trường bền vững với sự tham gia tích cực của Chính phủ, cộng đồng, khu vực tư nhân và các đối tác quốc tế.

d) Thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ bền vững với việc áp dụng các công nghệ thân thiện với môi trường, quản lý rác thải và sử dụng nhiên liệu hiệu quả.

### 4. Triển khai các hoạt động xây dựng cộng đồng tự lực tự cường

a) Tăng cường khả năng dự báo, ứng phó, thích ứng và khả năng phục hồi nhanh, hiệu quả.

b) Tăng cường khả năng ứng phó với các nguy cơ gây hại đến sức khỏe của người dân như nguy cơ sinh học, hóa học, phóng xạ, hạt nhân và các nguy cơ tiềm ẩn hoặc mới phát sinh.

c) Nâng cao năng lực của các bộ máy, cơ quan, tổ chức và người dân để có thể thích ứng với những tác động của biến đổi khí hậu.

d) Tăng cường an sinh xã hội cho các nhóm dễ bị tổn thương, những người sống trong khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai và biến đổi môi trường khác.

đ) Tăng cường và phát huy tối đa vai trò của hệ thống tài chính, dự phòng lương thực, thực phẩm, nước, năng lượng và chuẩn bị lưới an sinh xã hội để ứng phó với các rủi ro có thể xảy ra.

e) Nỗ lực tổ chức thực hiện các biện pháp hướng tới một ASEAN “không ma túy”.

## 5. Triển khai các hoạt động xây dựng cộng đồng năng động

a) Xây dựng một xã hội mở và thích ứng, trong đó áp dụng rộng rãi công nghệ thông tin, tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo, khuyến khích các hoạt động tình nguyện và thúc đẩy hình ảnh của ASEAN.

b) Xây dựng một xã hội sáng tạo, đổi mới và thích ứng với việc tăng cường tính cạnh tranh của nguồn nhân lực, thúc đẩy hợp tác khu vực trong lĩnh vực nghiên cứu, giáo dục và đào tạo.

c) Từng bước xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh trong ASEAN.

## IV. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: Đề án được thực hiện trên toàn quốc.

2. Thời gian thực hiện:

a) Năm 2016: Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Đề án giai đoạn 2016 - 2020 của các Bộ, ngành, địa phương.

b) Năm 2020: Đánh giá giữa kỳ; tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Đề án giai đoạn 2015 - 2020; xây dựng kế hoạch/chương trình hành động thực hiện Đề án giai đoạn 2021 - 2025.

c) Năm 2025: Đánh giá cuối kỳ; tổ chức tổng kết Đề án.

## V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Rà soát, lồng ghép và tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch Tổng thể của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN 2025 trong kế hoạch, chính sách, chương trình của Bộ, ngành và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Rà soát hệ thống pháp luật, chính sách, chương trình, chiến lược, tiêu chuẩn, tổ chức bộ máy thực hiện trên cơ sở các mục tiêu và biện pháp chiến lược của Kế hoạch Tổng thể Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025.

b) Nghiên cứu và lựa chọn các biện pháp chiến lược thực hiện phù hợp với ưu tiên của Việt Nam.

c) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách để thực hiện các mục tiêu.

d) Xây dựng và lồng ghép vào các chiến lược, chương trình hành động và các kế hoạch cụ thể để thực hiện.

đ) Tổ chức thực hiện các chương trình, hoạt động.

## **2. Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN và Đề án**

a) Biên soạn và phát hành các ấn phẩm truyền thông về Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN và các hoạt động, thành tựu của cơ quan chuyên ngành, tiến độ thực hiện Đề án.

b) Duy trì và vận hành hiệu quả trang thông tin điện tử của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.

c) Tổ chức tập huấn, diễn đàn đối thoại, hội thảo với các cơ quan truyền thông, báo chí để truyền thông về Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.

## **3. Tăng cường hệ thống thông tin, báo cáo, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các mục tiêu**

a) Tăng cường cơ chế trao đổi thông tin, báo cáo, giao ban định kỳ giữa các cơ quan liên quan.

b) Nghiên cứu, tham mưu, kiến nghị về chủ trương, chính sách hợp tác AESAN.

c) Định kỳ đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các mục tiêu.

## **4. Thúc đẩy vận động, thu hút nguồn lực**

a) Đa dạng hóa việc vận động nguồn lực từ các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, các tổ chức trong nước và quốc tế, các đối tác của ASEAN.

b) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân hỗ trợ nguồn lực để thực hiện các hoạt động của Đề án.

## **5. Hoàn thiện hệ thống tổ chức và nâng cao năng lực cán bộ phù hợp với chức năng nhiệm vụ để thực hiện Đề án**

a) Bố trí nhân lực chuyên trách về hợp tác ASEAN đáp ứng yêu cầu hội nhập ASEAN và việc thực hiện Đề án.

b) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cho công chức, viên chức làm công tác hợp tác ASEAN nhằm xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi về nghiệp vụ và ngoại ngữ để tham gia tích cực vào hợp tác khu vực.

c) Chủ động xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ hợp tác ASEAN trong khuôn khổ khu vực, đa phương và song phương.

d) Nâng cao năng lực điều phối chung để thực hiện các mục tiêu của quốc gia và các mục tiêu chung của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

2. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, trợ giúp kỹ thuật của các đối tác bên ngoài và các nhà tài trợ quốc tế, song phương, khu vực và các nhà tài trợ trong nước.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Các Bộ, ngành là các cơ quan trực tiếp tham gia hợp tác ASEAN thuộc trụ cột Văn hóa - Xã hội ASEAN tại Việt Nam bao gồm: Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, Tổng cục Môi trường và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao, hoàn thành vào cuối năm 2016. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trong khuôn khổ Kế hoạch hành động thực hiện Đề án đã được phê duyệt trong giai đoạn 2016 - 2020 và 2021 - 2025.

c) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành liên quan để thực hiện đánh giá giữa kỳ vào năm 2020 và đánh giá cuối kỳ vào năm 2025 về kết quả thực hiện Đề án.

d) Tạo điều kiện, khuyến khích các cơ quan, tổ chức và mọi người dân tham gia vào quá trình xây dựng, triển khai, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án trên cơ sở phù hợp chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

## **2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện Đề án.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện Đề án hàng năm, tổ chức sơ kết thực hiện Đề án giai đoạn 2016 - 2020, tổ chức tổng kết thực hiện Đề án giai đoạn 2016 - 2025 và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành thuộc trụ cột Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN tại Việt Nam bố trí kinh phí thực hiện Đề án trong dự toán ngân sách hàng năm và kế hoạch trung hạn của các Bộ, ngành thuộc trụ cột.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan vận động nguồn hỗ trợ phát triển chính thức để thực hiện Đề án.

5. Bộ Ngoại giao thúc đẩy thực hiện và huy động nguồn lực của ASEAN và các nước đối tác trong việc thực hiện Đề án.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh Đề án này, các Bộ, ngành và cơ quan liên quan chủ động kiến nghị, đề xuất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./

**THỦ TƯỚNG**

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Ban Chỉ đạo liên ngành HNQT về KGVX;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, QHQT(3).

**Nguyễn Tấn Dũng**